

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 06 /2017/QĐ-UBND

An Giang, ngày 13 tháng 02 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về tổ chức quản lý, kinh doanh, khai thác chợ và việc sử dụng, thuê điểm kinh doanh tại chợ trên địa bàn tỉnh An Giang

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ

ĐẾN Giờ:
Ngày: 20/2/17

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương được Quốc hội thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 11/VBHN-BCT ngày 23/11/2014 của Bộ Công Thương hợp nhất Nghị định về phát triển và quản lý chợ;

Căn cứ Thông tư số 67/2003/TT-BTC ngày 11/7/2003 của Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế tài chính áp dụng cho Ban quản lý chợ, doanh nghiệp kinh doanh, khai thác và quản lý chợ;

Căn cứ Thông tư số 06/2003/TT-BTM ngày 15/8/2003 của Bộ Thương mại hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Ban quản lý chợ.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 130/TTr-SCT, ngày 24 tháng 01 năm 2017.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về tổ chức quản lý, kinh doanh, khai thác chợ và việc sử dụng, thuê điểm kinh doanh tại chợ trên địa bàn tỉnh An Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2017.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành của tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Website Chính Phủ;
- Bộ Công Thương;
- Cục Kiểm soát TTHC-Bộ Tư pháp;
- Cục Kiểm tra văn bản- Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Website tỉnh AG;
- Trung tâm CB - TH (đăng công báo);
- Lưu KTN, VT/

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH



Lê Văn Nưng

được bố trí bán hàng ở khu vực riêng tùy theo quy mô của chợ và những người buôn bán nhỏ, hàng rong, quà vật trong phạm vi chợ.

Điều 3. Chợ và phân hạng chợ

1. Tất cả các chợ trên địa bàn đều phải được phân hạng, chợ được phân thành 3 hạng theo quy định tại Điều 3 của Văn bản hợp nhất số 11/VBHN-BCT ngày 23/11/2014 của Bộ Công Thương về phát triển và quản lý chợ.

2. Về công nhận phân hạng chợ

Căn cứ Quy hoạch phát triển mạng lưới chợ, siêu thị, trung tâm thương mại trên địa bàn tỉnh An Giang được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và quy mô thực tế của từng chợ, Sở Công Thương xem xét, công nhận phân hạng chợ trên địa bàn tỉnh trên cơ sở đề xuất của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

Chương II

KINH DOANH, KHAI THÁC VÀ QUẢN LÝ CHỢ

Điều 4. Tổ chức kinh doanh, khai thác và quản lý chợ

1. Chợ do Nhà nước đầu tư hoặc hỗ trợ vốn đầu tư xây dựng được Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền giao cho các chủ thể tổ chức kinh doanh, khai thác và quản lý hoạt động tại chợ theo quy định sau:

a) Đối với chợ xây dựng mới, thực hiện giao hoặc tổ chức đấu thầu để lựa chọn doanh nghiệp hoặc hợp tác xã kinh doanh, khai thác quản lý chợ. Doanh nghiệp hoặc hợp tác xã kinh doanh, khai thác và quản lý chợ hoạt động theo quy định pháp luật và quy định tại Điều 7 Quy định này.

b) Đối với chợ đang hoạt động do Ban quản lý, Tổ quản lý chợ thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã quản lý từng bước chuyển đổi mô hình quản lý chợ theo quy định tại Quyết định số 11/2016/QĐ-UBND ngày 25/02/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về quy trình chuyển đổi mô hình kinh doanh, khai thác và quản lý chợ trên địa bàn tỉnh An Giang.

c) Đối với các chợ hạng 3 có nguồn thu tại chợ thấp (nguồn thu tại chợ phải dưới 50 triệu đồng/01 năm), tùy theo tình hình thực tế của địa phương được phép lựa chọn 01 trong 02 phương án thực hiện như sau:

- Phương án 1: Chuyển đổi mô hình kinh doanh, khai thác và quản lý chợ theo Quyết định số 11/2016/QĐ-UBND ngày 25/02/2016 của UBND tỉnh An Giang, đối tượng tham gia đấu thầu là doanh nghiệp, hợp tác xã.

- Phương án 2: Tổ chức đấu thầu giao khoán cho hộ kinh doanh (phải có giấy phép đăng ký kinh doanh).

2. Đối với chợ do Nhà nước hỗ trợ đầu tư xây dựng có vốn đóng góp của các hộ kinh doanh, hợp tác xã, doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế và tổ chức, cá nhân khác, Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền căn cứ mức độ, tỷ lệ góp vốn để lựa chọn chủ thể kinh doanh, khai thác và quản lý chợ (Ban quản lý chợ hoặc doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh, khai thác, quản lý chợ theo quy định của pháp luật).

3. Chợ do các tổ chức, cá nhân, hợp tác xã, doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế đầu tư xây dựng, sau đó tổ chức kinh doanh, khai thác và quản lý phải thực hiện theo quy định tại Điều 7 Quy định này.

Điều 5. Ban quản lý chợ

1. Ban quản lý chợ thực hiện chức năng quản lý các hoạt động của chợ và tổ chức kinh doanh các dịch vụ tại chợ theo quy định của pháp luật. Ban quản lý chợ là đơn vị sự nghiệp công tự đảm bảo chi thường xuyên, có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng tại Kho bạc Nhà nước.

2. Ban quản lý chợ có các nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể như sau:

a) Trình Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền và các cơ quan chức năng quản lý chuyên ngành xem xét, phê duyệt: Phương án bố trí, sắp xếp ngành nghề kinh doanh, sử dụng điểm kinh doanh tại chợ; Nội quy chợ; Kế hoạch sửa chữa lớn, nâng cấp cơ sở vật chất và phát triển các hoạt động của chợ khi có nhu cầu; Phương án đấu giá sử dụng điểm kinh doanh tại chợ trong trường hợp tổ chức đấu giá.

b) Thực hiện việc tổ chức đấu giá để lựa chọn thương nhân sử dụng hoặc thuê điểm kinh doanh tại chợ theo phương án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; Trong trường hợp số thương nhân đăng ký ít hơn số điểm kinh doanh hiện có, Ban quản lý chợ được quyền quyết định việc lựa chọn thương nhân sử dụng hoặc thuê điểm kinh doanh tại chợ, không phải tổ chức đấu giá.

c) Ký hợp đồng với thương nhân sử dụng hoặc thuê điểm kinh doanh tại chợ theo phương án bố trí, sắp xếp ngành nghề kinh doanh, sử dụng điểm kinh doanh tại chợ đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

d) Tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh chợ theo phương án bố trí, sắp xếp ngành nghề kinh doanh, sử dụng điểm kinh doanh tại chợ; Nội quy chợ đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Xử lý các vi phạm nội quy chợ. Đối với các hành vi vi phạm liên quan đến pháp luật, Ban quản lý chợ có trách nhiệm lập biên bản và chuyển giao cho cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử lý theo trình tự, thủ tục quy định của pháp luật.

đ) Tổ chức kinh doanh, phát triển các dịch vụ tại chợ như: trông giữ phương tiện vận chuyển, bốc xếp hàng hóa, cho thuê kho bảo quản cất giữ hàng hóa, cung cấp thông tin thị trường, kiểm định số lượng, chất lượng hàng hóa, vệ sinh môi trường, ăn uống vui chơi, giải trí và các hoạt động kinh doanh dịch vụ khác trong phạm vi chợ phù hợp với các quy định của pháp luật và theo hướng ngày càng văn minh, hiện đại.

e) Phối hợp với chính quyền địa phương và các cơ quan đoàn thể tổ chức thông tin kinh tế - xã hội, phổ biến, hướng dẫn thực hiện các chính sách, các quy định của pháp luật và nghĩa vụ đối với Nhà nước của thương nhân kinh doanh tại chợ; tổ chức các hoạt động văn hóa, xã hội tại chợ.

g) Có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan quản lý chuyên ngành các cấp, các lực lượng chức năng trong việc kiểm tra, giám sát về nguồn gốc xuất xứ và an toàn thực phẩm đối với các sản phẩm bày bán tại chợ khi có yêu cầu và truy nguyên nguồn gốc các sản phẩm không đảm bảo an toàn thực phẩm.

h) Phối hợp với chính quyền địa phương và các cơ quan chuyên môn tổ chức bảo đảm phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường, an ninh trật tự và an toàn thực phẩm trong phạm vi chợ

i) Tổ chức thu, nộp tiền thuê, sử dụng điểm kinh doanh của thương nhân và các loại phí, lệ phí về chợ theo quy định của pháp luật.

k) Chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng tài sản, tài chính theo quy định của pháp luật.

l) Tổng hợp, báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh của chợ và định kỳ 6 tháng, hàng năm về Sở Công Thương đối với chợ hạng 1, chợ đầu mối và Ủy ban nhân dân cấp huyện đối với chợ hạng 2, hạng 3.

3. Cơ cấu tổ chức Ban quản lý chợ

a) Ban quản lý chợ có Trưởng ban và từ 01 đến 02 Phó ban. Trưởng, Phó ban do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền quyết định việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng và kỷ luật. Một Ban quản lý có thể quản lý một chợ hoặc nhiều chợ theo quyết định của Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền.

b) Trưởng ban quản lý chợ chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền về toàn bộ hoạt động của chợ và của Ban quản lý chợ. Phó Trưởng ban quản lý chợ có trách nhiệm giúp Trưởng ban và chịu trách nhiệm trước Trưởng ban thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ do Trưởng ban phân công.

c) Căn cứ tính chất, đặc điểm, khối lượng công việc và khả năng tài chính, Trưởng ban quản lý chợ quyết định việc tổ chức cán bộ chuyên môn nghiệp vụ giúp việc quản lý, điều hành chợ hoạt động và tổ chức các dịch vụ tại chợ; ký hợp đồng tuyển dụng lao động, các hợp đồng khác với các cơ quan, doanh nghiệp về bảo đảm vệ sinh môi trường, phòng cháy chữa cháy, an ninh trật tự trong phạm vi chợ theo quy định của pháp luật.

4. Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập, giải thể và quy định chức năng, nhiệm vụ Ban quản lý chợ đầu mối, chợ hạng 1. Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thành lập, giải thể và quy định chức năng nhiệm vụ Ban quản lý chợ hạng 2 và hạng 3.

Điều 6. Tổ quản lý chợ

1. Tổ quản lý chợ do Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn thành lập hoặc giải thể; Tổ quản lý chợ có không quá 03 lao động trong đó có 1 Tổ trưởng,

không thuộc biên chế sự nghiệp nhà nước, hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm hoặc không kiêm nhiệm.

2. Tổ quản lý chợ là đơn vị tham mưu cho Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn thực hiện các nhiệm vụ:

a) Trình Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền và các cơ quan chức năng quản lý chuyên ngành xem xét, phê duyệt: Phương án bố trí, sắp xếp ngành nghề kinh doanh, sử dụng điểm kinh doanh tại chợ; Nội quy chợ; Kế hoạch sửa chữa lớn, nâng cấp cơ sở vật chất và phát triển các hoạt động của chợ khi có nhu cầu.

b) Tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh chợ theo phương án bố trí, sắp xếp ngành nghề kinh doanh, sử dụng điểm kinh doanh tại chợ; Nội quy chợ đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Xử lý các vi phạm nội quy chợ. Đối với các hành vi vi phạm liên quan đến pháp luật, Tổ quản lý chợ có trách nhiệm lập biên bản và đề nghị Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn chuyển giao cho cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử lý theo trình tự, thủ tục quy định của pháp luật.

c) Tổ chức dịch vụ trông giữ phương tiện, các dịch vụ khác có liên quan đến hoạt động của chợ phù hợp khả năng, quy mô hoạt động của chợ.

d) Phối hợp với chính quyền địa phương và các cơ quan đoàn thể tổ chức thông tin kinh tế - xã hội, phổ biến, hướng dẫn thực hiện các chính sách, các quy định của pháp luật và nghĩa vụ đối với Nhà nước của thương nhân kinh doanh tại chợ; tổ chức các hoạt động văn hóa, xã hội tại chợ.

đ) Có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan quản lý chuyên ngành các cấp, các lực lượng chức năng trong việc kiểm tra, giám sát về nguồn gốc xuất xứ và an toàn thực phẩm đối với các sản phẩm bày bán tại chợ khi có yêu cầu và truy nguyên nguồn gốc các sản phẩm không đảm bảo an toàn thực phẩm.

e) Phối hợp với chính quyền địa phương và các cơ quan chuyên môn tổ chức bảo đảm phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường, an ninh trật tự và an toàn thực phẩm trong phạm vi chợ.

g) Tổ chức thu, nộp tiền thuê, sử dụng điểm kinh doanh của thương nhân và các loại phí, lệ phí về chợ theo quy định của pháp luật.

h) Chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng tài sản, tài chính theo quy định của pháp luật.

i) Tổng hợp tình hình hoạt động kinh doanh của chợ và định kỳ 6 tháng, hàng năm báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Điều 7. Doanh nghiệp, hợp tác xã quản lý, kinh doanh khai thác chợ

1. Doanh nghiệp, hợp tác xã quản lý, kinh doanh khai thác chợ được thành lập và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, Luật Hợp tác xã; được Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền công nhận, cho phép quản lý, kinh doanh khai thác một hoặc nhiều chợ.

2. Doanh nghiệp, hợp tác xã quản lý, kinh doanh khai thác chợ chịu trách nhiệm trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của chợ.

3. Doanh nghiệp, hợp tác xã quản lý, kinh doanh khai thác chợ trình Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền phê duyệt:

a) Phương án bố trí, sắp xếp ngành nghề kinh doanh, sử dụng điểm kinh doanh tại chợ;

b) Nội quy chợ;

c) Phương án đấu giá sử dụng điểm kinh doanh tại chợ trong trường hợp tổ chức đấu giá;

4. Doanh nghiệp, hợp tác xã quản lý, kinh doanh khai thác chợ có trách nhiệm và quyền hạn sau:

a) Thực hiện việc tổ chức đấu giá để lựa chọn thương nhân sử dụng hoặc thuê điểm kinh doanh tại chợ theo phương án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; Trong trường hợp số thương nhân đăng ký ít hơn số điểm kinh doanh hiện có, doanh nghiệp, hợp tác xã quản lý, kinh doanh khai thác chợ được quyền quyết định việc lựa chọn thương nhân sử dụng hoặc thuê điểm kinh doanh tại chợ, không phải tổ chức đấu giá;

b) Ký hợp đồng với thương nhân sử dụng hoặc thuê điểm kinh doanh tại chợ theo phương án bố trí, sắp xếp ngành nghề kinh doanh, sử dụng điểm kinh doanh tại chợ đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

c) Tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh chợ theo phương án bố trí, sắp xếp ngành nghề kinh doanh, sử dụng điểm kinh doanh tại chợ; Nội quy chợ đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Xử lý các vi phạm nội quy chợ. Đối với các hành vi vi phạm liên quan đến pháp luật, doanh nghiệp, hợp tác xã quản lý, kinh doanh khai thác chợ có trách nhiệm lập biên bản và chuyển giao cho cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử lý theo trình tự, thủ tục quy định của pháp luật.

d) Tổ chức kinh doanh, phát triển các dịch vụ tại chợ như: trông giữ phương tiện vận chuyển, bốc xếp hàng hóa, cho thuê kho bảo quản cất giữ hàng hóa, cung cấp thông tin thị trường, kiểm định số lượng, chất lượng hàng hóa, vệ sinh môi trường, ăn uống vui chơi, giải trí và các hoạt động kinh doanh dịch vụ khác trong phạm vi chợ phù hợp với các quy định của pháp luật và theo hướng ngày càng văn minh, hiện đại.

đ) Phối hợp với chính quyền địa phương và các cơ quan đoàn thể tổ chức thông tin kinh tế - xã hội, phổ biến, hướng dẫn thực hiện các chính sách, các quy định của pháp luật và nghĩa vụ đối với Nhà nước của thương nhân kinh doanh tại chợ; tổ chức các hoạt động văn hóa, xã hội tại chợ.

e) Có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan quản lý chuyên ngành các cấp, các lực lượng chức năng trong việc kiểm tra, giám sát về nguồn gốc xuất xứ

và an toàn thực phẩm đối với các sản phẩm bày bán tại chợ khi có yêu cầu và truy nguyên nguồn gốc các sản phẩm không đảm bảo an toàn thực phẩm.

g) Tổ chức bảo đảm công tác phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường, an ninh trật tự và an toàn thực phẩm trong phạm vi chợ.

h) Tổ chức thu, nộp tiền thuê, sử dụng điểm kinh doanh của thương nhân và các loại phí, lệ phí về chợ theo quy định của pháp luật.

i) Chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng tài sản, tài chính theo hợp đồng giao nhận thầu chợ và các quy định của pháp luật.

k) Xây dựng kế hoạch kinh doanh và phương án tài chính cho hoạt động kinh doanh, khai thác và quản lý chợ của doanh nghiệp, hợp tác xã. Tùy thuộc vào loại hình tổ chức và quy mô hoạt động của các loại chợ, doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh khai thác và quản lý chợ được áp dụng các quy định hiện hành phù hợp với mỗi loại hình để tổ chức công tác kế toán, thống kê, quản lý và sử dụng các khoản thu, chi liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

l) Thực hiện chế độ quyết toán và báo cáo tài chính doanh nghiệp, hợp tác xã theo các quy định pháp luật.

5. Doanh nghiệp, hợp tác xã quản lý, kinh doanh khai thác chợ có nghĩa vụ tuân thủ các quy định của pháp luật trong hoạt động kinh doanh khai thác và quản lý chợ; tổng hợp, báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh của chợ, định kỳ 6 tháng, hàng năm về Sở Công Thương đối với chợ hạng 1, chợ đầu mối và Ủy ban nhân dân cấp huyện đối với chợ hạng 2, hạng 3.

Điều 8. Thẩm quyền, hồ sơ phê duyệt phương án bố trí, sắp xếp ngành nghề kinh doanh, sử dụng điểm kinh doanh tại chợ

1. Thẩm quyền thẩm định hồ sơ đề nghị phê duyệt phương án bố trí, sắp xếp ngành nghề kinh doanh, sử dụng điểm kinh doanh tại chợ:

a) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp các Sở, ban, ngành, cơ quan chuyên môn liên quan thẩm định hồ sơ đề nghị phê duyệt phương án bố trí, sắp xếp ngành nghề kinh doanh, sử dụng điểm kinh doanh tại chợ hạng 1, chợ đầu mối.

b) Phòng Kinh tế/Kinh tế - Hạ tầng huyện, thị xã, thành phố chủ trì, phối hợp các phòng, ban chuyên môn liên quan cấp huyện thẩm định hồ sơ đề nghị phê duyệt phương án bố trí, sắp xếp ngành nghề kinh doanh, sử dụng điểm kinh doanh tại chợ hạng 2, hạng 3.

2. Cơ quan phối hợp thẩm định hồ sơ đề nghị phê duyệt phương án bố trí, sắp xếp ngành nghề kinh doanh, sử dụng điểm kinh doanh tại chợ:

a) Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Công an tỉnh phối hợp Sở Công Thương thẩm định hồ sơ đề nghị phê duyệt Phương án bố trí, sắp xếp ngành nghề kinh doanh, sử dụng điểm kinh doanh tại chợ hạng 1, chợ đầu mối.

b) Phòng Tài chính – Kế hoạch, Công an huyện phối hợp Phòng Kinh tế/Kinh tế - Hạ tầng thẩm định hồ sơ đề nghị phê duyệt phương án bố trí, sắp xếp ngành nghề kinh doanh, sử dụng điểm kinh doanh tại chợ hạng 2, hạng 3.

3. Hồ sơ đề nghị phê duyệt phương án bố trí, sắp xếp ngành nghề kinh doanh, sử dụng điểm kinh doanh tại chợ do đơn vị quản lý kinh doanh chợ lập, bao gồm:

a) Văn bản đề nghị phê duyệt phương án bố trí, sắp xếp ngành nghề kinh doanh, sử dụng điểm kinh doanh tại chợ theo mẫu quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Quy định này.

b) Phương án bố trí, sắp xếp ngành nghề kinh doanh, sử dụng điểm kinh doanh tại chợ, bao gồm các nội dung sau: Tổ chức kinh doanh các dịch vụ trong phạm vi chợ (giữ xe, bốc xếp, cho thuê kho, kiểm định chất lượng,...); Phương án đảm bảo công tác phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường, an ninh trật tự, an toàn vệ sinh thực phẩm và văn minh thương mại; Sơ đồ bố trí, sắp xếp các khu vực kinh doanh theo ngành nghề kinh doanh bảo đảm các yêu cầu về văn minh thương mại, an toàn vệ sinh thực phẩm và tạo điều kiện thuận lợi cho các thương nhân kinh doanh mua bán tại chợ. Quy định cụ thể về hình thức, thời hạn, đơn giá cho thuê, sử dụng điểm kinh doanh, mức thu các loại phí có liên quan (nếu có) theo quy định của pháp luật hiện hành và các biện pháp quản lý điểm kinh doanh tại chợ.

c) Bản sao bản vẽ hiện trạng bố trí các lô, sạp, ngành hàng kinh doanh trong phạm vi chợ.

d) Bản sao biên bản cuộc họp giữa đơn vị quản lý kinh doanh chợ với các thương nhân kinh doanh tại chợ để thống nhất phương án bố trí, sắp xếp ngành nghề kinh doanh, sử dụng điểm kinh doanh tại chợ. Phương án bố trí, sắp xếp ngành nghề kinh doanh, sử dụng điểm kinh doanh tại chợ phải được ít nhất 70% đại biểu tham dự cuộc họp tán thành.

4. Thẩm quyền phê duyệt phương án bố trí, sắp xếp ngành nghề kinh doanh, sử dụng điểm kinh doanh tại chợ:

a) Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt phương án bố trí, sắp xếp ngành nghề kinh doanh, sử dụng điểm kinh doanh tại chợ hạng 1, chợ đầu mối.

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt phương án bố trí, sắp xếp ngành nghề kinh doanh, sử dụng điểm kinh doanh tại chợ hạng 2, hạng 3.

c) Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt phương án bố trí, sắp xếp ngành nghề kinh doanh, sử dụng điểm kinh doanh tại chợ theo mẫu quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Quy định này.

5. Các chợ chưa có Phương án bố trí, sắp xếp ngành nghề kinh doanh, sử dụng điểm kinh doanh tại chợ phải lập hồ sơ đề nghị cơ quan có thẩm quyền phê duyệt Phương án bố trí, sắp xếp ngành nghề kinh doanh, sử dụng điểm kinh doanh tại chợ.

6. Các chợ được đầu tư xây dựng mới hoặc chợ được cải tạo nâng cấp, mở rộng có thay đổi quy mô, diện tích trước khi hoạt động phải lập hồ sơ đề nghị cơ quan có thẩm quyền phê duyệt Phương án bố trí, sắp xếp ngành nghề kinh doanh, sử dụng điểm kinh doanh tại chợ.

7. Trong quá trình tổ chức kinh doanh, khai thác và quản lý chợ, nếu xét thấy cần thiết phải thay đổi phương án bố trí, sắp xếp ngành nghề kinh doanh, sử dụng điểm kinh doanh tại chợ cho phù hợp với tình hình thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, của chợ và các quy định pháp luật liên quan, đơn vị quản lý kinh doanh chợ xây dựng lại phương án, trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, phê duyệt.

Điều 9. Thẩm quyền, hồ sơ phê duyệt Nội quy chợ

1. Thẩm quyền thẩm định hồ sơ đề nghị phê duyệt Nội quy chợ:

a) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp các Sở, ban, ngành, cơ quan chuyên môn liên quan thẩm định hồ sơ đề nghị phê duyệt Nội quy chợ hạng 1, chợ đầu mối.

b) Phòng Kinh tế/Kinh tế - Hạ tầng huyện, thị xã, thành phố chủ trì, phối hợp các phòng, ban chuyên môn liên quan cấp huyện thẩm định hồ sơ đề nghị phê duyệt Nội quy chợ hạng 2, hạng 3.

2. Cơ quan phối hợp thẩm định hồ sơ đề nghị phê duyệt Nội quy chợ:

a) Sở Tư pháp, Công an tỉnh phối hợp Sở Công Thương thẩm định hồ sơ đề nghị phê duyệt Nội quy chợ hạng 1, chợ đầu mối.

b) Phòng Tư pháp, Công an huyện phối hợp Phòng Kinh tế/Kinh tế - Hạ tầng thẩm định hồ sơ đề nghị phê duyệt Nội quy chợ hạng 2, hạng 3.

3. Hồ sơ đề nghị phê duyệt Nội quy chợ do đơn vị quản lý kinh doanh chợ lập, bao gồm:

a) Văn bản đề nghị phê duyệt Nội quy chợ theo mẫu quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Quy định này;

b) Nội quy chợ được xây dựng theo Nội quy chợ mẫu quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Quy định này.

4. Thẩm quyền phê duyệt Nội quy chợ:

a) Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Nội quy chợ hạng 1, chợ đầu mối.

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt Nội quy chợ hạng 2, hạng 3.

c) Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt Nội quy chợ theo mẫu quy định tại Phụ lục 5 ban hành kèm theo Quy định này.

5. Các chợ chưa có Nội quy chợ phải lập hồ sơ đề nghị cơ quan có thẩm quyền phê duyệt Nội quy chợ.

6. Trong quá trình tổ chức kinh doanh, khai thác và quản lý chợ, nếu xét thấy cần thiết phải thay đổi Nội quy chợ cho phù hợp với tình hình thực tế của

chợ và các quy định pháp luật liên quan, đơn vị quản lý kinh doanh chợ xây dựng lại Nội quy chợ, trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, phê duyệt.

Chương III

QUẢN LÝ, SỬ DỤNG, THUÊ ĐIỂM KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TẠI CHỢ

Điều 10. Quản lý, sử dụng, thuê điểm kinh doanh và quy định về hoạt động kinh doanh tại chợ

1. Việc sử dụng, thuê điểm kinh doanh của thương nhân được thực hiện theo thỏa thuận trên cơ sở hợp đồng giữa thương nhân kinh doanh tại chợ và đơn vị quản lý kinh doanh chợ theo quy định của pháp luật. Điểm kinh doanh trong chợ được đơn vị quản lý kinh doanh chợ giao hoặc cho thương nhân thuê để kinh doanh tại chợ được thực hiện như sau:

a) Trường hợp thương nhân trả trước tiền thuê điểm kinh doanh trong quá trình đầu tư xây dựng chợ hoặc trả tiền sử dụng một lần trong một thời hạn nhất định: sau khi chợ xây dựng xong thương nhân được giao sử dụng điểm kinh doanh có thời hạn; thương nhân không phải tham gia đấu giá điểm kinh doanh mà được bố trí để nhận điểm kinh doanh theo thỏa thuận đã ký kết với đơn vị quản lý kinh doanh chợ.

b) Trường hợp thuê điểm kinh doanh: thương nhân có nhu cầu kinh doanh tại chợ liên hệ và thỏa thuận với đơn vị quản lý kinh doanh chợ để ký hợp đồng thuê điểm kinh doanh. Trường hợp số thương nhân có nhu cầu kinh doanh tại chợ vượt quá số điểm kinh doanh hoặc nhiều thương nhân đăng ký vào một điểm kinh doanh thì phải tổ chức đấu giá thuê điểm kinh doanh.

2. Thương nhân có đăng ký kinh doanh ngành nghề phù hợp với phạm vi ngành nghề của từng loại chợ đều được quyền vào chợ kinh doanh sau khi có hợp đồng sử dụng điểm kinh doanh hoặc hợp đồng thuê điểm kinh doanh tại chợ với đơn vị quản lý kinh doanh chợ.

3. Thương nhân kinh doanh tại chợ phải thực hiện theo phương án bố trí, sắp xếp ngành nghề kinh doanh, sử dụng điểm kinh doanh tại chợ đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

4. Đơn vị quản lý kinh doanh chợ, thương nhân kinh doanh tại chợ ngoài việc chấp hành các quy định của pháp luật còn phải nghiêm chỉnh thực hiện Nội quy chợ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; thương nhân kinh doanh tại chợ chịu sự quản lý của đơn vị quản lý kinh doanh chợ.

5. Về hàng hóa, dịch vụ kinh doanh tại chợ được quy định tại Khoản 7, Điều 12 của Văn bản hợp nhất số 11/VBHN-BCT ngày 23/11/2014 của Bộ Công Thương về phát triển và quản lý chợ.

6. Xử lý các vi phạm tại chợ được quy định tại Khoản 8, Điều 12 của Văn bản hợp nhất số 11/VBHN-BCT ngày 23/11/2014 của Bộ Công Thương về phát triển và quản lý chợ.

Điều 11. Quy định đấu giá điểm kinh doanh tại chợ xây dựng mới

1. Phạm vi và nguyên tắc đấu giá:

a) Việc tổ chức đấu giá thuê điểm kinh doanh tại quy định này áp dụng đối với chợ có vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước, doanh nghiệp/hợp tác xã và các thành phần kinh tế khác góp vốn.

b) Chỉ tổ chức đấu giá thuê điểm kinh doanh sau khi đã bố trí sắp xếp cho các thương nhân được giao điểm kinh doanh theo quy định tại Điểm a, Khoản 1, Điều 10 Quy định này; Áp dụng đấu giá khi số lượng thương nhân đăng ký nhiều hơn số điểm kinh doanh còn lại, hoặc nhiều thương nhân đăng ký vào một điểm kinh doanh.

2. Quy định về đối tượng tham gia đấu giá, mức giá cho thuê, thời gian thuê điểm kinh doanh:

a) Tất cả thương nhân có nhu cầu kinh doanh, dịch vụ tại chợ đều được tham gia đấu giá thuê điểm kinh doanh trong chợ. Ưu tiên thương nhân kinh doanh các mặt hàng nông sản, thực phẩm an toàn theo chương trình, dự án triển khai trên địa bàn. Nội dung ưu tiên được quy định tại từng phương án đấu giá cụ thể cho từng chợ.

b) Căn cứ phương án bố trí, sắp xếp ngành nghề kinh doanh, sử dụng điểm kinh doanh tại chợ đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, đơn vị quản lý kinh doanh chợ xây dựng mức giá khởi điểm cho thuê điểm kinh doanh và quy định cụ thể thời gian cho thuê điểm kinh doanh để đưa vào phương án đấu giá sử dụng điểm kinh doanh tại chợ.

c) Thời gian cho thuê điểm kinh doanh không vượt quá thời gian ghi trong Quyết định giao đất, cho thuê đất của cơ quan có thẩm quyền hoặc thời gian giao thầu cho doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh, khai thác, quản lý chợ và tối đa không quá 10 năm cho một lần thuê (trừ trường hợp quy định tại Điểm a, Khoản 1, Điều 10).

3. Trình tự, thủ tục đấu giá điểm kinh doanh:

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thành lập Hội đồng đấu giá điểm kinh doanh tại tất cả các chợ trên địa bàn (bao gồm chợ đầu mối, chợ hạng 1, hạng 2, hạng 3). Thành phần Hội đồng bao gồm: Trưởng phòng Tài chính – Kế hoạch cấp huyện làm Chủ tịch Hội đồng; Giám đốc doanh nghiệp hoặc Chủ nhiệm hợp tác xã quản lý kinh doanh chợ hoặc Trưởng Ban quản lý chợ làm Phó Chủ tịch Hội đồng; đại diện lãnh đạo các phòng ban liên quan thuộc UBND cấp huyện làm thành viên Hội đồng; đại diện lãnh đạo UBND cấp xã nơi có chợ trên địa bàn thực hiện đấu giá điểm kinh doanh làm thành viên Hội đồng.

b) Hội đồng đấu giá điểm kinh doanh tại chợ triển khai thực hiện theo các bước sau:

- Lập phương án đấu giá sử dụng điểm kinh doanh tại chợ trình UBND cấp huyện phê duyệt. Phương án đấu giá điểm kinh doanh gồm các nội dung chủ yếu sau: tên chợ, đơn vị quản lý chợ, quy mô chợ, số điểm kinh doanh đấu giá (có sơ đồ, ký hiệu, diện tích, ngành hàng, giá khởi điểm, thời gian thuê,... của các điểm kinh doanh đấu giá); điều kiện tham gia đấu giá; trình tự, thủ tục đấu giá; quyền lợi, nghĩa vụ, trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong quá trình đấu giá; tổ chức thực hiện; xử lý tình huống, xử lý vi phạm và giải quyết khiếu nại.

- Đến hết thời hạn đăng ký đấu giá theo quy định, Hội đồng đấu giá công bố các hồ sơ hợp lệ của tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá.

- Tiến hành tổ chức đấu giá điểm kinh doanh tại chợ theo phương án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, hình thức bỏ phiếu kín cho đến lúc thương nhân trả giá cao nhất. Giá thuê phải trên giá khởi điểm quy định. Trường hợp điểm kinh doanh nào chỉ có duy nhất một thương nhân đăng ký đấu giá theo quy định thì thương nhân được thuê điểm kinh doanh đó theo giá khởi điểm.

- Công bố công khai kết quả đấu giá điểm kinh doanh tại chợ thực hiện đấu giá.

- Bàn giao kết quả đấu giá điểm kinh doanh cho Giám đốc doanh nghiệp hoặc Chủ nhiệm hợp tác xã quản lý kinh doanh chợ hoặc Trưởng ban quản lý chợ làm thủ tục ký hợp đồng với thương nhân thuê điểm kinh doanh theo phương án bố trí, sắp xếp ngành nghề kinh doanh, sử dụng điểm kinh doanh tại chợ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt sau khi hoàn thành xong tổ chức đấu giá và thương nhân đã nộp đủ tiền thuê theo quy định đấu giá điểm kinh doanh.

Điều 12. Quy định đấu giá điểm kinh doanh tại chợ xây dựng lại

Sau khi chợ được xây dựng lại xong:

1. Đối với trường hợp thương nhân kinh doanh tại chợ cũ chưa hết thời hạn hợp đồng, đơn vị quản lý kinh doanh chợ tiếp tục bố trí, sắp xếp cho thương nhân kinh doanh tại chợ mới đến hết hạn hợp đồng. Việc bố trí điểm kinh doanh theo hình thức bốc thăm. Trường hợp cần phải thay đổi vị trí kinh doanh, đơn vị quản lý kinh doanh chợ thỏa thuận cụ thể với thương nhân và quyết định theo thẩm quyền.

2. Đối với trường hợp thương nhân kinh doanh tại chợ cũ đã hết thời hạn hợp đồng, nếu thương nhân có nhu cầu tiếp tục kinh doanh tại chợ mới, đơn vị quản lý kinh doanh chợ yêu cầu thương nhân ký lại hợp đồng mới theo phương án bố trí, sắp xếp ngành nghề kinh doanh, sử dụng điểm kinh doanh tại chợ đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt (không phải đấu giá). Việc bố trí điểm kinh doanh theo hình thức bốc thăm.

3. Sau khi bố trí hết các thương nhân kinh doanh tại chợ cũ có nhu cầu vào kinh doanh tiếp tại các điểm kinh doanh của chợ mới, nếu còn thừa điểm

kinh doanh, sẽ tiếp tục thực hiện đấu giá, trình tự và nguyên tắc đấu giá như quy định tại Điều 11 Quy định này.

4. Thời gian ký hợp đồng cho thương nhân thuê điểm kinh doanh do đơn vị quản lý kinh doanh chợ quy định cụ thể và không vượt quá thời gian ghi trong Quyết định giao đất hoặc cho thuê đất của cơ quan có thẩm quyền hoặc thời gian giao thầu cho doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh, khai thác, quản lý chợ và tối đa không quá 10 năm cho một lần thuê (trừ trường hợp quy định tại Điểm a, Khoản 1, Điều 10).

Điều 13. Quy định đấu giá điểm kinh doanh khi hết thời hạn hợp đồng

1. Đối với trường hợp thương nhân kinh doanh tại chợ khi hết thời hạn hợp đồng có nhu cầu tiếp tục thuê lại điểm kinh doanh cũ, thì đơn vị quản lý kinh doanh chợ yêu cầu thương nhân ký lại hợp đồng mới theo phương án bố trí, sắp xếp ngành nghề kinh doanh, sử dụng điểm kinh doanh tại chợ đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt (không phải đấu giá).

2. Đối với trường hợp thương nhân kinh doanh tại chợ khi hết thời hạn hợp đồng mà không có nhu cầu tiếp tục thuê lại điểm kinh doanh cũ, đơn vị quản lý kinh doanh chợ có quyền thu hồi lại điểm kinh doanh này và cho thương nhân khác thuê. Trường hợp có nhiều thương nhân khác có nhu cầu thuê lại điểm kinh doanh này thì đơn vị quản lý kinh doanh chợ tổ chức thực hiện đấu giá, trình tự và nguyên tắc đấu giá như quy định tại Điều 11 Quy định này.

Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của thương nhân hoạt động kinh doanh tại chợ

1. Thương nhân có hợp đồng góp vốn ứng trước để đầu tư xây dựng chợ hoặc trả tiền một lần trong thời gian nhất định sau khi chợ xây dựng xong, được giao sử dụng điểm kinh doanh tại chợ và được sử dụng điểm kinh doanh để thế chấp vay vốn kinh doanh tại các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật.

2. Thương nhân có thể được thuê một hoặc nhiều điểm kinh doanh trên cơ sở hợp đồng ký kết với đơn vị quản lý kinh doanh chợ. Thương nhân có quyền sang nhượng điểm kinh doanh hoặc cho thuê lại điểm kinh doanh đang còn trong thời hạn hợp đồng nhưng phải thông báo bằng văn bản cho đơn vị quản lý kinh doanh chợ biết. Thủ tục thông báo sang nhượng điểm kinh doanh hoặc cho thuê lại điểm kinh doanh do đơn vị quản lý kinh doanh chợ quy định. Thương nhân được sang nhượng điểm kinh doanh hoặc thuê lại điểm kinh doanh phải đảm bảo kinh doanh đúng theo phương án bố trí, sắp xếp ngành nghề kinh doanh, sử dụng điểm kinh doanh tại chợ đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, chấp hành nội quy và nộp đầy đủ chi phí dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ theo hướng dẫn của đơn vị quản lý kinh doanh chợ.

3. Thương nhân có trách nhiệm ký hợp đồng thuê điểm kinh doanh và thực hiện đúng cam kết trong hợp đồng. Thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản tiền theo hợp đồng.

4. Thương nhân đang hoạt động kinh doanh tại chợ được ưu tiên ký lại hợp đồng thuê điểm kinh doanh tại chợ. Việc ký lại hợp đồng phải được thông báo cho đơn vị quản lý kinh doanh chợ chậm nhất là 30 ngày trước khi hợp đồng hết thời hạn.

5. Thương nhân đã ký hợp đồng và trả tiền thuê điểm kinh doanh tại chợ nhưng trong thời gian quá 12 tháng liên tục kể từ ngày nhận điểm kinh doanh tại chợ mà không tổ chức kinh doanh thì đơn vị quản lý kinh doanh chợ được quyền thanh lý hợp đồng phần thời gian còn lại mà không phải bồi thường cho thương nhân.

6. Thương nhân có trách nhiệm bảo quản cơ sở vật chất, trang thiết bị của điểm kinh doanh trong quá trình kinh doanh. Trường hợp gây hư hỏng, thương nhân thuê điểm kinh doanh phải tự chịu chi phí sửa chữa.

7. Thương nhân có trách nhiệm tuân thủ sự sắp xếp của đơn vị quản lý kinh doanh chợ khi có yêu cầu sắp xếp lại điểm kinh doanh ở vị trí khác nhằm đảm bảo quy hoạch ngành hàng quản lý theo phương án bố trí, sắp xếp ngành hàng đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Việc sắp xếp lại phải thông báo cho thương nhân trước ít nhất 30 ngày (bằng văn bản hoặc tổ chức cuộc họp). Các chi phí phát sinh trong quá trình di dời, sắp xếp lại điểm kinh doanh phải được các bên thoả thuận cho phù hợp.

8. Thương nhân kinh doanh tại chợ phải thực hiện theo phương án bố trí, sắp xếp ngành hàng đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, chấp hành nội quy chợ, các điều kiện kinh doanh theo ngành hàng, nộp đầy đủ thuế, phí, lệ phí chợ theo hướng dẫn của đơn vị quản lý kinh doanh chợ và thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật liên quan

9. Ngoài quyền và nghĩa vụ nêu trên, các thương nhân kinh doanh tại chợ phải chấp hành nghiêm túc một số quy định sau:

a) Chấp hành tốt các quy định về phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường, an toàn vệ sinh thực phẩm, an ninh trật tự tại chợ và các quy định khác theo nội quy chợ và theo các quy định hiện hành của Nhà nước.

b) Không được lấn chiếm lối đi hoặc lấn chiếm ngoài vị trí diện tích đã thuê để sơ chế, chất xếp hàng hoá; không bày hàng hoá, bao bì bừa bãi, quá phạm vi điểm kinh doanh được quyền sử dụng; không được tự ý sửa chữa, coi nói, đào bới nền chợ làm thay đổi, biến dạng và làm hư hại cấu trúc công trình chợ.

c) Bảng hiệu tại điểm kinh doanh (nếu có) phải đúng kích cỡ theo quy định của đơn vị quản lý kinh doanh chợ.

d) Phải sử dụng điểm kinh doanh hợp pháp và đúng mục đích sử dụng đã thoả thuận với đơn vị quản lý kinh doanh chợ; phải tuân thủ các quy định về hàng hoá, dịch vụ kinh doanh tại chợ.

đ) Chấp hành các quy định của Nhà nước về đăng ký kinh doanh, kinh doanh ngành nghề hạn chế kinh doanh, kinh doanh có điều kiện và nộp các khoản thuế liên quan đến việc kinh doanh.

e) Thanh toán các khoản phí và các dịch vụ khác (nếu có) cho đơn vị quản lý kinh doanh chợ theo đúng thời gian quy định; đồng thời có quyền yêu cầu đơn vị quản lý kinh doanh chợ cung cấp biên lai, chứng từ, vé thu phí, lệ phí hay dịch vụ (nếu có) khi thu tiền. Có quyền và trách nhiệm giám sát việc thu tiền của đơn vị quản lý kinh doanh chợ.

10. Một số quy định khác:

a) Thương nhân kinh doanh tại chợ phải được thông tin và được quyền tham gia ý kiến về quy hoạch và chủ trương phát triển chợ (mở rộng, nâng cấp, xây mới ...) nơi thương nhân đang sử dụng hoặc thuê điểm kinh doanh.

b) Thương nhân kinh doanh tại chợ có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng và yêu cầu bồi thường thiệt hại khi bị xâm phạm nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

c) Đơn vị quản lý kinh doanh chợ có quyền chấm dứt hợp đồng, thu hồi lại điểm kinh doanh trong các trường hợp: thương nhân kinh doanh tại chợ vi phạm nghiêm trọng nội quy hoạt động chợ; không thanh toán các khoản phí theo quy định và các vi phạm khác theo thoả thuận trong hợp đồng. Việc chấm dứt hợp đồng phải thực hiện bằng văn bản, đơn vị quản lý kinh doanh chợ có trách nhiệm thông báo cho thương nhân trước ba mươi (30) ngày trước khi thu hồi điểm kinh doanh và tiến hành các thủ tục thanh lý hợp đồng.

d) Trong quá trình thực hiện hợp đồng sử dụng hoặc thuê điểm kinh doanh tại chợ, nếu có khó khăn vướng mắc, đơn vị quản lý kinh doanh chợ và thương nhân kinh doanh tại chợ cùng bàn bạc giải quyết trên tinh thần hỗ trợ lẫn nhau; nếu tranh chấp không tự thoả thuận được sẽ đưa ra cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

đ) Thương nhân kinh doanh tại chợ, người kinh doanh không thường xuyên tại chợ và các tổ chức, cá nhân có liên quan nếu vi phạm nội quy chợ, vi phạm pháp luật trong phạm vi chợ thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của nội quy chợ đã được duyệt hoặc bị xử lý theo quy định của pháp luật (xử lý về hành chính, nếu vi phạm nghiêm trọng sẽ bị truy tố trước pháp luật).

Điều 15. Người kinh doanh không thường xuyên tại chợ

1. Được bố trí bán hàng trong chợ ở khu vực riêng dành cho người kinh doanh không thường xuyên tại chợ và phải chấp hành Nội quy chợ.

2. Tuân thủ sự sắp xếp của đơn vị quản lý kinh doanh chợ, không được kinh doanh ở khu vực dành riêng cho người kinh doanh cố định tại chợ.

3. Không được tự ý dựng cọc, che dù, dựng lều quán, căng dây bừa bãi,... làm ảnh hưởng đến mỹ quan và quy hoạch chung của chợ.

4. Chấp hành nội quy và nộp đầy đủ chi phí dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ theo hướng dẫn của đơn vị quản lý kinh doanh chợ.

Điều 16. Các địa điểm cấm họp chợ

Nghiêm cấm việc lấn chiếm lòng, lề đường và hành lang bảo vệ trật tự, an toàn giao thông đường bộ, đường thủy, hành lang bảo vệ lưới điện và các mặt bằng công cộng khác (không phù hợp với quy hoạch, kế hoạch đã được cấp thẩm quyền phê duyệt) để tổ chức họp chợ dưới mọi hình thức.

Điều 17. Hoạt động thu chi tài chính

Các khoản thu hoạt động chợ và quản lý, sử dụng các khoản thu chi ở chợ thực hiện theo quy định tại Thông tư 67/2003/TT-BTC ngày 11/7/2003 của Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế tài chính áp dụng cho ban quản lý chợ, doanh nghiệp kinh doanh khai thác và quản lý chợ và các quy định pháp luật liên quan khác.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 18. Cơ chế phối hợp trong công tác tổ chức, quản lý chợ

1. Sở Công Thương là cơ quan thường trực giúp Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai, phổ biến, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân liên quan thực hiện nghiêm túc Quy định này và các quy định liên quan đến phát triển và quản lý chợ trên địa bàn tỉnh An Giang.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm quản lý nhà nước toàn diện hoạt động của các chợ (bao gồm chợ đầu mối, chợ hạng 1, hạng 2, hạng 3) trên địa bàn về mọi mặt (khiếu nại, tố cáo, an ninh trật tự, an toàn vệ sinh thực phẩm, phòng chống cháy nổ, vệ sinh môi trường...) đảm bảo theo đúng qui định của pháp luật có liên quan; Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương và các ngành liên quan triển khai thực hiện Quy định này và thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh về các nội dung liên quan đến phát triển và quản lý chợ trên địa bàn.

3. Các Sở, ban, ngành liên quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước theo lĩnh vực được phân công, có trách nhiệm triển khai các nhiệm vụ được phân công tại Quy định này, đồng thời phối hợp với Sở Công Thương thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh về các nội dung liên quan đến phát triển và quản lý chợ.

Điều 19. Trách nhiệm của các Sở, ban, ngành tỉnh

1. Trách nhiệm của Sở Công Thương

a) Chủ trì, phối hợp các Sở, ban, ngành liên quan xem xét, công nhận phân hạng các chợ trên địa bàn tỉnh trên cơ sở đề nghị của UBND cấp huyện.

b) Chủ trì, phối hợp các Sở, ban, ngành liên quan xem xét, thẩm định phương án bố trí, sắp xếp ngành nghề kinh doanh, sử dụng điểm kinh doanh tại

chợ; Nội quy chợ của các đơn vị quản lý kinh doanh chợ trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt đối với các chợ hạng 1, chợ đầu mối.

c) Chỉ đạo, hướng dẫn kiểm tra các đơn vị quản lý kinh doanh chợ về chính sách, nghiệp vụ quản lý chợ bao gồm: công tác tổ chức và quản lý chợ, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn cho đội ngũ cán bộ nhân viên làm công tác quản lý chợ.

d) Phối hợp với Sở Nội vụ, các Sở, ban, ngành liên quan và UBND cấp huyện trình UBND tỉnh thành lập, giải thể và quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy Ban quản lý chợ của các chợ đầu mối, chợ hạng 1 trên địa bàn tỉnh.

đ) Phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan và UBND cấp huyện hướng dẫn, kiểm tra hoạt động kinh doanh tại chợ; hướng dẫn, kiểm tra các hộ kinh doanh thực phẩm, dịch vụ ăn uống, an toàn thực phẩm tại các chợ.

e) Theo dõi, tổng hợp và đánh giá kết quả hoạt động của chợ, sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm về công tác tổ chức quản lý kinh doanh, khai thác chợ và việc sử dụng, thuê địa điểm kinh doanh mua bán hàng hóa tại các chợ trên địa bàn tỉnh;

g) Thực hiện các nhiệm vụ khác về phát triển và quản lý chợ được UBND tỉnh giao.

2. Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan và UBND cấp huyện tham mưu UBND tỉnh bố trí vốn đầu tư phát triển để thực hiện đầu tư hạ tầng thương mại theo quy định.

b) Phối hợp với Sở Công Thương và các Sở, ban, ngành liên quan thẩm định hồ sơ đề nghị phê duyệt phương án bố trí, sắp xếp ngành nghề kinh doanh, sử dụng điểm kinh doanh tại chợ hạng 1, chợ đầu mối.

3. Trách nhiệm của Sở Tài chính

a) Hướng dẫn đơn vị quản lý kinh doanh chợ thực hiện đúng công tác quản lý tài chính theo quy định của pháp luật và hướng dẫn tại Thông tư 67/2003/TT-BTC ngày 11/7/2003 của Bộ Tài chính.

b) Hướng dẫn việc thu, nộp, điều tiết và sử dụng chi phí dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ trên địa bàn tỉnh của các đơn vị quản lý kinh doanh chợ và các cá nhân, tổ chức có liên quan.

c) Phối hợp với Sở Công Thương và các Sở, ban, ngành liên quan thẩm định hồ sơ đề nghị phê duyệt phương án bố trí, sắp xếp ngành nghề kinh doanh, sử dụng điểm kinh doanh tại chợ hạng 1, chợ đầu mối.

4. Trách nhiệm của Sở Nội vụ

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương và các Sở, ban, ngành liên quan trình UBND tỉnh thành lập, giải thể và quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền

hạn, tổ chức bộ máy Ban quản lý chợ của các chợ đầu mối, chợ hạng 1 trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn UBND cấp huyện trong việc thành lập, giải thể và quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy Ban quản lý chợ của các chợ hạng 2, hạng 3 trên địa bàn tỉnh.

b) Giải quyết vướng mắc về tổ chức bộ máy và biên chế của các Ban quản lý chợ; chế độ, chính sách đối với các cán bộ, nhân viên làm việc tại các Ban quản lý chợ.

c) Giải quyết vướng mắc về thực hiện chế độ đối với cán bộ, nhân viên thuộc Ban quản lý chợ trong biên chế Nhà nước khi chuyển sang doanh nghiệp hoặc hợp tác xã kinh doanh khai thác, quản lý chợ.

5. Trách nhiệm của Sở Xây dựng

Phối hợp với Sở Công Thương xem xét, công nhận phân hạng các chợ trên địa bàn tỉnh trên cơ sở đề nghị của UBND cấp huyện.

6. Trách nhiệm của Sở Tư pháp

Phối hợp với Sở Công Thương và các Sở, ban, ngành liên quan thẩm định hồ sơ đề nghị phê duyệt Nội quy chợ hạng 1, chợ đầu mối.

7. Trách nhiệm của Công an tỉnh

a) Phối hợp với Sở Công Thương và các Sở, ban, ngành liên quan thẩm định hồ sơ đề nghị phê duyệt phương án bố trí, sắp xếp ngành nghề kinh doanh, sử dụng điểm kinh doanh tại chợ hạng 1, chợ đầu mối; phối hợp xem xét, thẩm định Nội quy chợ hạng 1, chợ đầu mối.

b) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan, UBND cấp huyện chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra công tác đảm bảo an toàn phòng cháy chữa cháy, cứu nạn cứu hộ, an ninh trật tự và xử lý các vi phạm theo thẩm quyền tại các chợ theo quy định của pháp luật.

8. Trách nhiệm của Sở Y tế

Phối hợp Sở Công Thương, các Sở, ban, ngành chuyên môn liên quan và UBND cấp huyện hướng dẫn, kiểm tra hộ kinh doanh thực phẩm, dịch vụ ăn uống, an toàn thực phẩm tại các chợ theo quy định.

9. Trách nhiệm của Cục Thuế tỉnh

Phối hợp với các Sở, ban ngành, đơn vị liên quan kiểm tra, hướng dẫn các Ban Quản lý chợ, các doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh khai thác, quản lý chợ và các thương nhân kinh doanh tại chợ thực hiện đúng các quy định về thuế, giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ,...

Điều 20. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Căn cứ Quy hoạch phát triển mạng lưới chợ, siêu thị, trung tâm thương mại trên địa bàn tỉnh An Giang đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và các quy định về phân hạng chợ hiện hành, UBND cấp huyện tổng hợp, đề xuất phân

hạng các chợ trên địa bàn gửi Sở Công Thương để phối hợp các Sở, ban, ngành liên quan xem xét, công nhận phân hạng chợ trên địa bàn tỉnh.

2. Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện quyết định thành lập, giải thể và quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy Ban quản lý chợ của các chợ hạng 2, hạng 3 trên địa bàn.

3. Căn cứ tính chất, đặc điểm, quy mô của chợ và tình hình thực tế, UBND cấp huyện quyết định việc giao cho Ban quản lý chợ quản lý một chợ hoặc một số chợ trên địa bàn. Trường hợp thành lập Ban quản lý chợ quản lý nhiều chợ thì ở từng chợ trực thuộc Ban quản lý chợ thành lập Tổ điều hành chợ; khi quyết định thành lập Ban quản lý chợ, UBND cấp huyện quy định về tổ chức của Tổ điều hành các chợ trực thuộc Ban quản lý chợ.

4. Quy định cụ thể việc phân cấp quản lý các chợ thuộc trách nhiệm quản lý của UBND cấp xã tại các xã nông thôn, miền núi, vùng sâu, xa chưa đủ điều kiện thành lập Ban quản lý chợ hoặc chưa có doanh nghiệp/hợp tác xã nào đủ điều kiện theo quy định nhận thầu khai thác, kinh doanh, quản lý chợ.

5. Phê duyệt phương án bố trí, sắp xếp ngành nghề kinh doanh, sử dụng điểm kinh doanh tại chợ; Nội quy chợ đối với các chợ hạng 2, hạng 3; Kế hoạch sửa chữa lớn, nâng cấp cơ sở vật chất và phát triển các hoạt động của chợ khi có nhu cầu.

6. Quyết định thành lập Hội đồng đấu giá, phê duyệt phương án đấu giá sử dụng điểm kinh doanh tại chợ (trong trường hợp tổ chức đấu giá) trên địa bàn bao gồm chợ đầu mối, chợ hạng 1, hạng 2, hạng 3.

7. Chỉ đạo các Phòng, ban chuyên môn và UBND cấp xã thực hiện chuyển đổi mô hình kinh doanh, khai thác và quản lý chợ theo quy định tại Quyết định số 11/2016/QĐ-UBND ngày 25/02/2016 của UBND tỉnh ban hành Quy định về quy trình chuyển đổi mô hình kinh doanh, khai thác và quản lý chợ trên địa bàn tỉnh An Giang và Kế hoạch chuyển đổi mô hình quản lý chợ đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

8. Tổ chức kiểm tra, thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về kinh doanh, thu chi tài chính, văn minh thương mại, trật tự an toàn xã hội, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm và các quy định khác, thực hiện các biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của các chợ trên địa bàn.

9. Xử lý các hành vi vi phạm pháp luật, giải quyết các vướng mắc, khiếu nại theo thẩm quyền liên quan đến hoạt động của chợ trên địa bàn.

10. Tổ chức thực hiện công tác giải tỏa các điểm họp chợ tự phát, các điểm họp chợ lấn chiếm lòng, lề đường và hành lang bảo vệ trật tự, an toàn giao thông đường bộ, đường thủy, hành lang bảo vệ lưới điện và các mặt bằng công cộng khác không phù hợp với quy hoạch, kế hoạch đã được cấp thẩm quyền phê duyệt.

11. Phối hợp với Sở Công Thương và các Sở, ban ngành liên quan triển khai thực hiện có hiệu quả Quy định này; Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định; Định kỳ sơ kết, tổng kết đánh giá hoạt động chợ trên địa bàn, đề xuất, kiến nghị với Ủy ban nhân dân tỉnh những giải pháp trong phát triển và quản lý chợ.

12. Giao Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế - Hạ tầng huyện, thị xã, thành phố là cơ quan thường trực, tham mưu giúp UBND cấp huyện quản lý các hoạt động của chợ trên địa bàn theo sự hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ của Sở Công Thương và các Sở, ban, ngành chuyên môn liên quan; Triển khai, phổ biến, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân liên quan thực hiện nghiêm túc Quy định này và các quy định khác có liên quan đến phát triển và quản lý chợ.

Điều 21. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Chịu trách nhiệm quản lý các hoạt động kinh doanh tại chợ do UBND cấp huyện giao hoặc phân cấp quản lý.

2. Chủ trì, phối hợp với các Phòng, ban chuyên môn liên quan cấp huyện quyết định thành lập, giải thể và quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Tổ quản lý chợ của các chợ quy định tại Điều 6 Quy định này; Trực tiếp chỉ đạo, điều hành hoạt động của các Tổ quản lý chợ trên địa bàn theo phân cấp.

3. Chỉ đạo Tổ quản lý chợ xây dựng: Phương án bố trí, sắp xếp ngành nghề kinh doanh, sử dụng điểm kinh doanh tại chợ; Nội quy chợ; Kế hoạch sửa chữa lớn, nâng cấp cơ sở vật chất và phát triển các hoạt động của chợ khi có nhu cầu; Phương án đấu giá sử dụng điểm kinh doanh tại chợ (trong trường hợp tổ chức đấu giá) của các chợ được giao, phân cấp quản lý trình UBND cấp huyện xem xét, phê duyệt; Tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh chợ theo phương án bố trí, sắp xếp ngành nghề kinh doanh, sử dụng điểm kinh doanh tại chợ; Nội quy chợ đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

4. Phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện các phương án chuyển đổi mô hình Ban quản lý chợ hoặc Tổ quản lý chợ hạng 3 sang doanh nghiệp hoặc hợp tác xã kinh doanh, khai thác, quản lý chợ theo Kế hoạch chuyển đổi mô hình chợ đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

5. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan cấp tỉnh, huyện, các đơn vị quản lý kinh doanh chợ trong công tác quản lý các chợ trên địa bàn.

6. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan cấp tỉnh, huyện kiểm tra, xử lý theo thẩm quyền các hành vi vi phạm pháp luật tại các chợ, thực hiện các biện pháp về phát triển và quản lý chợ trên địa bàn.

7. Chủ trì, phối hợp với các Phòng, ban chuyên môn liên quan cấp huyện thực hiện công tác giải tỏa các điểm họp chợ tự phát, các điểm họp chợ lấn chiếm lòng, lề đường và hành lang bảo vệ trật tự, an toàn giao thông đường bộ, đường thủy, hành lang bảo vệ lưới điện và các mặt bằng công cộng khác không phù hợp với quy hoạch, kế hoạch đã được cấp thẩm quyền phê duyệt.

Điều 22. Khen thưởng, xử lý vi phạm

1. Tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong tổ chức, quản lý hoạt động kinh doanh chợ theo các quy định của pháp luật sẽ được biểu dương, khen thưởng theo quy định hiện hành.

2. Tổ chức, cá nhân tham gia các hoạt động quản lý, kinh doanh, khai thác chợ không thực hiện đầy đủ các thủ tục theo quy định; vi phạm những quy định trong lĩnh vực quản lý, kinh doanh, khai thác chợ, tùy theo mức độ và tính chất của hành vi vi phạm mà áp dụng mức xử lý hành chính, bồi thường thiệt hại, ngừng hoạt động kinh doanh hoặc truy tố trước pháp luật theo quy định.

Điều 23. Điều khoản thi hành

1. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy định này.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện Quy định này, nếu cơ quan nhà nước cấp trên ban hành văn bản có quy định khác nội dung trong quy định này, thực hiện theo văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên ban hành.

3. Trường hợp có khó khăn, vướng mắc, các Sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp huyện và các tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh kịp thời về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



Lê Văn Nưng

Phụ lục 1
Mẫu đề nghị phê duyệt phương án bố trí, sắp xếp ngành nghề kinh doanh,
sử dụng điểm kinh doanh tại chợ

(Kèm theo Quyết định số: 06 /2017/QĐ-UBND
ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)

(TÊN ĐƠN VỊ QUẢN LÝ
KINH DOANH CHỢ)¹

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /...¹...(viết tắt)

....., ngày tháng năm

V/v đề nghị thẩm định phương án bố trí,
sắp xếp ngành nghề kinh doanh, sử dụng
điểm kinh doanh tại chợ ².....

Kính gửi: ³

Căn cứ Quyết định số /QĐ-UBND ngày .../.../..... của Ủy ban nhân dân Về việc giao thầu kinh doanh, khai thác, quản lý chợ; (hoặc Căn cứ Quyết định số /QĐ-UBND ngày .../.../..... của Ủy ban nhân dân về việc thành lập Ban quản lý chợ);

Căn cứ Quyết định số /QĐ-UBND ngày .../.../..... của Ủy ban nhân dân về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn Ban quản lý chợ

Căn cứ Quyết định số /2017/QĐ-UBND ngày .../.../..... của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Quy định về tổ chức quản lý kinh doanh, khai thác chợ và việc sử dụng, thuê địa điểm kinh doanh tại chợ trên địa bàn tỉnh An Giang;

(Thông tin Đơn vị kinh doanh quản lý chợ: Tên đơn vị, địa chỉ trụ sở chính, số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (nếu là DN/HTX), số điện thoại)

Đề nghị ...³... xem xét, thẩm định, trình Ủy ban nhân dân ⁴... phê duyệt Phương án bố trí, sắp xếp ngành nghề kinh doanh, sử dụng điểm kinh doanh chợ tại Chợ ²... theo quy định tại Quyết định số /2017/QĐ-UBND ngày .../.../..... của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Quy định về tổ chức quản lý kinh doanh, khai thác chợ và việc sử dụng, thuê địa điểm kinh doanh tại chợ trên địa bàn tỉnh An Giang. (Đính kèm dự thảo phương án và hồ sơ liên quan)

¹ Tên đơn vị kinh doanh quản lý chợ, nếu là Ban quản lý chợ thì ghi tên UBND cấp thẩm quyền thành lập BQL.

² Tên Chợ: ghi đúng theo tên trên Bảng tên chợ

³ Gửi: Sở Công Thương đối với chợ hạng 1, đầu mối; Phòng Kinh tế/Kinh tế-Hạ tầng đối với chợ hạng 2, 3.

⁴ UBND tỉnh An Giang đối với chợ hạng 1, đầu mối; tên UBND cấp huyện đối với chợ hạng 2, 3.

.....¹..... xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Văn bản hợp nhất số 11/VBHN-BCT ngày 23/11/2014 của Bộ Công Thương về phát triển và quản lý chợ, Quyết định số/2017/QĐ-UBND ngày .../.../..... của Ủy ban nhân dân tỉnh và các văn bản pháp luật khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

GIÁM ĐỐC (DN/HTX)/ TRƯỞNG BQL CHỢ
(Họ và tên, ký tên và đóng dấu)

Phụ lục 2
Mẫu phê duyệt phương án bố trí, sắp xếp ngành nghề kinh doanh,
sử dụng điểm kinh doanh tại chợ
(Kèm theo Quyết định số: 16 /2017/QĐ-UBND
ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)

ỦY BAN NHÂN DÂN **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
.....¹ **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-UBND , ngày ... tháng ... năm

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt phương án bố trí, sắp xếp ngành nghề kinh doanh,
sử dụng điểm kinh doanh tại chợ ...²...

ỦY BAN NHÂN DÂN ¹.....

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương được Quốc hội thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 11/VBHN-BCT ngày 23/11/2014 của Bộ Công Thương về phát triển và quản lý chợ;

Căn cứ Quyết định số/2017/QĐ-UBND ngày .../.../..... của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Quy định về tổ chức quản lý kinh doanh, khai thác chợ và việc sử dụng, thuê địa điểm kinh doanh tại chợ trên địa bàn tỉnh An Giang;

Xét đề nghị của ³..... tại Tờ trình số /TTr-...(3)...., ngày... tháng..... năm,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này là phương án bố trí, sắp xếp ngành nghề kinh doanh, sử dụng điểm kinh doanh tại chợ ²..... (Phương án kèm theo).

Điều 2. Giao ⁴..... chủ trì, phối hợp với các ngành chức năng và Ủy ban nhân dân ⁵..... tổ chức triển khai thực hiện; định kỳ hàng năm báo cáo Ủy ban nhân dân ¹..... kết quả thực hiện phương án.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân ...¹..., Giám đốc (Trưởng Phòng) ...³..., Thủ trưởng các đơn vị có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các ...⁵... và ...⁴... chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- CT, PCT;
- Như điều 4;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

¹ UBND tỉnh An Giang đối với chợ hạng 1, đầu mối; tên UBND cấp huyện đối với chợ hạng 2, 3.

² Tên Chợ: ghi đúng theo tên trên Bảng tên chợ.

³ Sở Công Thương đối với chợ hạng 1, đầu mối; Phòng Kinh tế/Kinh tế-Hạ tầng huyện đối với chợ hạng 2, 3.

⁴ Tên đơn vị kinh doanh quản lý chợ (tên Doanh nghiệp/HTX hoặc Ban quản lý chợ).

⁵ UBND cấp huyện đối với chợ hạng 1; UBND cấp xã đối với chợ hạng 2, 3.

Phụ lục 3

Mẫu đề nghị phê duyệt Nội quy chợ

(Kèm theo Quyết định số: 06 /2017/QĐ-UBND
ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)

(TÊN ĐƠN VỊ QUẢN LÝ
KINH DOANH CHỢ)¹

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /...¹...(viết tắt)

....., ngày tháng năm

V/v đề nghị thẩm định Nội quy
chợ ...(tên chợ)²...

Kính gửi: ³

Căn cứ Quyết định số/QĐ-UBND ngày .../.../..... của Ủy ban nhân dân về việc giao thầu kinh doanh, khai thác, quản lý chợ; (hoặc Căn cứ Quyết định số/QĐ-UBND ngày .../.../..... của Ủy ban nhân dân về việc thành lập Ban quản lý chợ);

Căn cứ Quyết định số/QĐ-UBND ngày .../.../..... của Ủy ban nhân dân về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn Ban quản lý chợ

Căn cứ Quyết định số/2017/QĐ-UBND ngày .../.../..... của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Quy định về tổ chức quản lý kinh doanh, khai thác chợ và việc sử dụng, thuê địa điểm kinh doanh tại chợ trên địa bàn tỉnh An Giang;

(Thông tin Đơn vị kinh doanh quản lý chợ: Tên đơn vị, địa chỉ trụ sở chính, số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (nếu là DN/HTX), số điện thoại)

Đề nghị ...³... xem xét, thẩm định, trình Ủy ban nhân dân ⁴... phê duyệt Nội quy chợ ²... theo quy định tại Quyết định số/2017/QĐ-UBND ngày .../.../..... của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Quy định về tổ chức quản lý kinh doanh, khai thác chợ và việc sử dụng, thuê địa điểm kinh doanh tại chợ trên địa bàn tỉnh An Giang. (Đính kèm Dự thảo Nội quy chợ và hồ sơ liên quan)

¹ Tên đơn vị kinh doanh quản lý chợ, nếu là Ban quản lý chợ thì ghi tên UBND cấp thẩm quyền thành lập BQL.

² Tên Chợ: ghi đúng theo tên trên Bảng tên chợ

³ Gửi: Sở Công Thương đối với chợ hạng 1, đầu mối; Phòng Kinh tế/Kinh tế-Hạ tầng đối với chợ hạng 2, 3.

⁴ UBND tỉnh An Giang đối với chợ hạng 1, đầu mối; tên UBND cấp huyện đối với chợ hạng 2, 3.

.....¹..... xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Văn bản hợp nhất số 11/VBHN-BCT ngày 23/11/2014 của Bộ Công Thương về phát triển và quản lý chợ, Quyết định số/2017/QĐ-UBND ngày .../.../..... của Ủy ban nhân dân tỉnh và các văn bản pháp luật khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

GIÁM ĐỐC (DN/HTX)/ TRƯỞNG BQL CHỢ

(Họ và tên, ký tên và đóng dấu)

Phụ lục 4
Mẫu Nội quy chợ
(Kèm theo Quyết định số: 06 /2017/QĐ-UBND
ngày 13 tháng 02 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)

NỘI QUY CHỢ... (tên chợ)...

Để đảm bảo hoạt động của chợ... (tên chợ)... an toàn - văn minh - hiệu quả, cán bộ, nhân viên quản lý chợ^(*), thương nhân và người đến mua, bán, giao dịch, tham quan, thi hành công vụ tại chợ phải nghiêm chỉnh thực hiện các quy định sau:

Điều 1. Thời gian hoạt động của chợ

1. Chợ mở cửa từ... giờ... phút đến... giờ... phút hàng ngày (ngày lễ, ngày Tết và các ngày nghỉ khác sẽ có thông báo riêng).

2. Mọi người phải thực hiện đúng giờ giấc quy định về mở, đóng cửa chợ hàng ngày. Thời gian hoạt động của từng điểm kinh doanh (gồm quầy hàng, sạp hàng, cửa hàng, ki-ốt...) trong phạm vi chợ phải phù hợp với thời gian hoạt động chung của chợ^(*).

3. Ngoài giờ quy định trên, người không có nhiệm vụ, không được vào và ở lại trong chợ. Hộ kinh doanh nào có nhu cầu vào chợ phải được sự đồng ý của người phụ trách đơn vị quản lý - khai thác và phải có sự giám sát của bảo vệ trong ca trực.

Điều 2. Quyền và nghĩa vụ của thương nhân kinh doanh tại chợ

1. Thương nhân kinh doanh tại chợ^(*) được bảo vệ mọi quyền lợi hợp pháp trong lĩnh vực kinh doanh tại chợ; được hướng dẫn, thông tin rõ ràng về chế độ, quy định của Nhà nước về các vấn đề liên quan; được tham gia các tổ chức đoàn thể xã hội do đơn vị quản lý - khai thác chợ tổ chức; được đề xuất ý kiến với đơn vị quản lý - khai thác chợ về những biện pháp tổ chức và quản lý chợ; được khiếu nại, tố cáo những tổ chức, cá nhân (kể cả cán bộ, nhân viên đơn vị quản lý - khai thác chợ) có hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm Nội quy chợ đến đơn vị quản lý - khai thác chợ và/hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Quy định đối với thương nhân kinh doanh thường xuyên, cố định tại chợ:

a) Phải ký hợp đồng sử dụng điểm kinh doanh hoặc hợp đồng thuê điểm kinh doanh tại chợ với đơn vị quản lý - khai thác chợ. Phải thực hiện đúng các cam kết trong hợp đồng. Không được tự ý sang nhượng, thay đổi chủ kinh doanh khi chưa làm thủ tục sang nhượng theo quy định. Nghiêm cấm việc tự ý sử dụng điểm kinh doanh vào mục đích khác ngoài nội dung ghi trong hợp đồng, như làm nơi lưu trú, ăn ở và sinh hoạt khác như hộ gia đình. Không được tự ý trao đổi chỗ bán hàng, không cho người khác vào kinh doanh tại điểm kinh doanh của mình.

b) Phải có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do cơ quan đăng ký kinh doanh có thẩm quyền cấp và kinh doanh theo đúng nội dung đã ghi trong Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. Đối với mặt hàng, ngành nghề yêu cầu có Giấy phép kinh doanh thì phải có Giấy phép kinh doanh; mặt hàng, ngành nghề kinh

doanh có điều kiện phải đảm bảo các điều kiện quy định hoặc phải có Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh. Mọi sự thay đổi về nội dung đăng ký kinh doanh phải thực hiện theo đúng các quy định pháp luật về đăng ký kinh doanh^(*). Ngành nghề, mặt hàng kinh doanh của thương nhân phải phù hợp với phạm vi ngành nghề, mặt hàng kinh doanh của chợ.

c) Phải đúng là người có tên trên Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và hợp đồng sử dụng, thuê điểm kinh doanh; nếu sử dụng lao động giúp việc phải lập danh sách trích ngang đăng ký với đơn vị quản lý - khai thác chợ. Người đứng tên trên đăng ký kinh doanh phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về hành vi của mình và mọi hành vi của lao động giúp việc có tên trong danh sách đăng ký với đơn vị quản lý - khai thác chợ tại điểm kinh doanh.

d) Nộp đầy đủ, đúng hạn các loại tiền thuê, sử dụng điểm kinh doanh (tiền thuê mặt bằng, hoa chi), các loại thuế, phí chợ (và lệ phí thu qua đơn vị quản lý - khai thác chợ) cũng như thực hiện các nghĩa vụ khác theo hợp đồng đã ký và quy định của pháp luật^(*).

đ) Khi tạm nghỉ kinh doanh phải thông báo cho đơn vị quản lý - khai thác chợ và niêm yết thời gian tạm nghỉ tại điểm kinh doanh. Nếu nghỉ kinh doanh từ... ()... ngày trở lên, hoặc chấm dứt kinh doanh phải có đơn gửi đơn vị quản lý - khai thác chợ và cơ quan thuế ít nhất trước...()... ngày (hay từ ngày.... đến ngày... đầu tháng), đồng thời phải thanh toán các khoản thuế, tiền thuê sử dụng điểm kinh doanh, phí và lệ phí nợ đọng trước khi xác nhận đơn xin nghỉ kinh doanh^(*).

3. Đối với người kinh doanh không thường xuyên^(*) vào bán hàng trong chợ phải nộp phí chợ (mua vé vào chợ hay nộp hoa chi) theo số lượng và loại hàng mang vào chợ và tuân thủ sự sắp xếp của đơn vị quản lý - khai thác chợ, nghiêm chỉnh chấp hành Nội quy chợ, không được kinh doanh ở khu vực dành riêng cho người bán hàng cố định; không tự ý vận chuyển - để vật liệu trong chợ, dựng lều quán, che phen, dựng cọc, căng dây bừa bãi... làm ảnh hưởng đến mỹ quan và quy hoạch chung của chợ.

4. Một số quy định chung đối với thương nhân kinh doanh tại chợ:

a) Phải chấp hành nghiêm các quy định của Nhà nước có liên quan đến hoạt động kinh doanh. Không được: nâng giá - ép giá, đầu cơ - lũng đoạn thị trường, buôn lậu, bán phá giá... gây mất ổn định kinh doanh tại chợ và ảnh hưởng đến lợi ích người tiêu dùng...

b) Khi có nhu cầu sử dụng điện, nước, dịch vụ thông tin... phải đăng ký và được sự đồng ý của đơn vị quản lý - khai thác chợ mới được tiến hành lắp đặt, sử dụng, đồng thời phải trả tiền đầy đủ, thực hiện tiết kiệm và đảm bảo an toàn đúng quy định.

c) Có quyền và trách nhiệm giám sát việc thu tiền của cán bộ nhân viên đơn vị quản lý - khai thác chợ, khi giao nộp tiền phải nhận được vé hoặc biên lai thu tiền theo quy định.

d) Phải tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ, nhân viên đơn vị quản lý - khai thác chợ, các cơ quan chức năng của Nhà nước đến làm việc, kiểm tra theo đúng thẩm quyền; chuẩn bị để sẵn sàng xuất trình các văn bản, giấy tờ biên lai... liên quan đến đăng ký kinh doanh, thuế, sử dụng điểm kinh doanh, thu nộp thuế, phí, lệ phí... khi có yêu cầu.

đ) Định kỳ, đột xuất báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh... theo yêu cầu của đơn vị quản lý - khai thác chợ và/hoặc cơ quan quản lý nhà nước.

Điều 3. Quy định về hàng hoá, dịch vụ kinh doanh tại chợ

1. Hàng hóa, dịch vụ kinh doanh tại chợ (kể cả mang vào chợ, sử dụng, cất trữ tại chợ) là hàng hoá, dịch vụ không thuộc danh mục pháp luật cấm kinh doanh và không thuộc các loại sau đây:

a) Hàng hóa không đúng quy định về nhãn hàng hóa, về tem thuế hàng hóa nhập khẩu và tem thuế hàng hóa tiêu thụ đặc biệt.

b) Hàng hóa có chứa chất phóng xạ hoặc thiết bị phát bức xạ i-on hóa quá mức độ cho phép theo quy định.

c) Các loại vật liệu nổ; các loại chất lỏng, chất khí dễ gây cháy nổ (như xăng dầu, gas, khí nén...).

d) Các loại thuốc thú y, thuốc bảo vệ thực vật thuộc danh mục hạn chế kinh doanh theo quy định của pháp luật.

đ) Hàng hóa có chứa hóa chất độc hại thuộc danh mục hạn chế kinh doanh theo quy định của pháp luật.

2. Không kinh doanh hàng nhái, hàng giả, hàng lậu, hàng gian (hàng trộm cắp), hàng không rõ nguồn gốc, hàng quá hạn sử dụng, hàng không bảo đảm chất lượng (hàng mất phẩm chất, hàng kém chất lượng, nhiễm độc và động, thực vật bị dịch bệnh), hàng gây ô nhiễm môi trường, hàng không đúng quy định về tem, nhãn mác. Thương nhân, người kinh doanh không được xuyên tạc tại chợ phải chịu trách nhiệm về số lượng, chất lượng, nguồn gốc hàng hóa, dịch vụ bán ra. Trường hợp kinh doanh hàng thứ phẩm, kém chất lượng, hàng đã qua sử dụng phải được phép của cơ quan chức năng và phải ghi rõ tình trạng chất lượng trên từng mặt hàng kinh doanh.

3. Hàng hóa kinh doanh tại chợ cần phải được sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp theo ngành hàng, nhóm hàng, theo tính chất và yêu cầu phòng chống hỏa hoạn, thiên tai; không bố trí gần nhau các loại hàng hóa có ảnh hưởng xấu lẫn nhau... bảo đảm mỹ quan và văn minh thương mại theo sự hướng dẫn của đơn vị quản lý - khai thác chợ

4. Hàng hóa, dịch vụ thuộc lĩnh vực kinh doanh có điều kiện, hạn chế kinh doanh phải được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh, Giấy phép kinh doanh theo quy định của cơ quan chức năng.

Điều 4. Quy định về người đến giao dịch, mua bán, tham quan, thi hành công vụ tại chợ

1. Mọi người đến chợ giao dịch, mua bán, tham quan, thi hành công vụ phải chấp hành các quy định của Nội quy chợ và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Người đến mua hàng hóa, dịch vụ tại chợ được quyền mua hoặc không mua hàng hóa, dịch vụ; từ chối mọi sự ép buộc dưới bất cứ hình thức nào của người kinh doanh; kiểm tra nhãn hàng, giá cả, chất lượng hàng hóa, cân, đong, đo, đếm các loại hàng hóa định mua hoặc đã mua; yêu cầu người bán cấp hóa đơn hợp pháp và giấy bảo hành nếu thấy cần thiết; góp ý về tác phong, thái độ phục vụ của người bán hàng và các bộ, nhân viên đơn vị quản lý khai thác chợ.

3. Người đến chợ để tham quan và/hoặc mua hàng hóa, dịch vụ không phải trả phí vào chợ nhưng phải có nghĩa vụ thanh toán tiền mua hàng hóa, dịch vụ tại chợ một cách đầy đủ, đúng thời gian theo thỏa thuận.

4. Cán bộ, nhân viên cơ quan nhà nước vào chợ để thi hành nhiệm vụ phải thông báo, xuất trình chứng minh thư và các giấy tờ liên quan đến việc thi hành nhiệm vụ với đơn vị quản lý - khai thác chợ.

5. Có quyền góp ý về tác phong, thái độ phục vụ của nhân viên Ban quản lý chợ qua sổ góp ý hoặc gửi Ban quản lý chợ theo hộp thư sau:

- a) Hộp thư góp ý đặt tại:
- b) Hộp thư điện tử: (nếu có)
- c) Đường dây nóng (điện thoại):
- d) Người phụ trách trực tiếp:.....

Điều 5. Quy định đối với cán bộ, nhân viên quản lý chợ (*)

1. Nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của đơn vị; thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ được phân công, có tác phong đúng mực, thái độ hòa nhã, khiêm tốn khi giao tiếp và giải quyết công việc. Hướng dẫn tận tình cho mọi người trong chợ hiểu rõ và chấp hành theo đúng Nội quy chợ và pháp luật của Nhà nước.

2. Có trách nhiệm giải quyết kịp thời, đúng thẩm quyền các kiến nghị của thương nhân, người đến chợ giao dịch, mua, bán, tham quan, thi hành công vụ; báo cáo kịp thời với Thủ trưởng đơn vị quản lý - khai thác chợ hoặc người được ủy quyền những vụ có liên quan đến công tác chợ vượt thẩm quyền giải quyết hoặc vụ việc đã giải quyết xong.

3. Thu tiền thuê sử dụng điểm kinh doanh (hoa chi), các loại phí, lệ phí đúng mức quy định và phải sử dụng phiếu thu, vé... theo quy định của Nhà nước.

4. Nghiêm cấm mọi biểu hiện tiêu cực, gian lận, sách nhiễu gây cản trở, khó khăn cho hoạt động kinh doanh và các hoạt động hợp pháp khác tại chợ. Không uống rượu, bia và các chất kích thích khác trong thời gian thực hiện nhiệm vụ.

5. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc nhắc nhở thương nhân thực hiện nghiêm Nội quy chợ, các quy định về phòng cháy chữa cháy, an ninh trật tự, vệ

sinh môi trường, an toàn thực phẩm, thu nộp hoa chi, thuế, các loại phí, lệ phí trong phạm vi chợ; kịp thời phát hiện và ngăn chặn các loại tội phạm, tệ nạn... hoạt động, xảy ra trong phạm vi chợ.

6. Nếu công việc cần giải quyết với thương nhân hoặc người đến chợ có tính chất phức tạp, đòi hỏi nhiều thời gian thì phải mời đương sự vào trụ sở đơn vị quản lý - khai thác chợ để giải quyết, tránh gây cản trở hoạt động kinh doanh chung của chợ.

Điều 6. Quy định về đảm bảo an toàn phòng cháy chữa cháy, phòng chống thiên tai (*)

1. Mọi người phải có trách nhiệm và thực hiện nghiêm chỉnh các quy định pháp luật về phòng cháy và chữa cháy (PCCC), phòng chống thiên tai; chấp hành sự phân công, điều động của đơn vị quản lý - khai thác chợ khi có sự cố xảy ra; nghiêm cấm mọi hành vi lợi dụng hỏa hoạn, thiên tai để xâm phạm tài sản của Nhà nước, của tập thể và của công dân.

2. Nghiêm cấm mua bán, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng các chất, vật liệu, dụng cụ dễ cháy nổ trong phạm vi chợ; không được lập bàn thờ, thắp hương (nhang), xông trầm; đốt nến, hóa vàng mã, đốt các loại giấy tờ, chất liệu khác...; không đun nấu (kể cả việc sử dụng bếp gas, bếp điện để đun nấu), xông đốt, sử dụng lửa trần và không sử dụng bàn là ở điểm kinh doanh cũng như trong phạm vi chợ (*).

3. Khu vực được phép sử dụng bếp đun nấu (như ở nơi bán hàng ăn), sử dụng bàn là (như cửa hàng may mặc, giặt là) trong phạm vi chợ phải bảo đảm tuyệt đối an toàn về PCCC và an toàn điện; bếp đun phải đảm bảo không khói, không gây ô nhiễm môi trường; khi nghỉ kinh doanh mọi bếp đun nấu phải dập tắt lửa hoàn toàn (*), phải ngắt bàn là, bếp điện khỏi nguồn điện...

4. Không treo hàng, bày hàng vào hành lang an toàn, hệ thống dây điện, thiết bị điện, đường dẫn lửa (dưới đất, trên không), lấn chiếm đường đi lại, đường thoát nạn, cửa ra vào, cửa thoát nạn.

5. Phải chấp hành các quy định an toàn về điện (*), chỉ được sử dụng các thiết bị, vật liệu điện được đơn vị quản lý - khai thác chợ cho phép và/hoặc đã ghi trong hợp đồng...; nghiêm cấm sử dụng thiết bị, vật liệu điện tự tạo (như dùng giấy bạc hoặc dây kim loại khác không phù hợp để thay thế cầu chì bị đứt, áp tô mát bị hỏng...) hoặc tự ý sửa chữa, mắc thêm dây điện, ổ cắm, công tắc (lắp bảng điện), các thiết bị tiêu thụ điện... ngoài thiết kế có sẵn; cấm sử dụng điện để đun nấu...; không được tự ý đưa các nguồn điện khác và thiết bị phát điện vào sử dụng trong phạm vi chợ. Trường hợp hộ kinh doanh có nhu cầu sử dụng điện cho máy chuyên dùng hay sử dụng tăng công suất đã quy định trong hợp đồng phải đăng ký và được phép của đơn vị quản lý - khai thác chợ mới được sử dụng. Thực hiện tự kiểm tra an toàn điện ở điểm kinh doanh; không sử dụng thiết bị, vật liệu điện hư hỏng, không bảo đảm an toàn. Khi mất điện hoặc nghỉ bán hàng, phải ngắt tất cả các thiết bị tiêu thụ điện (ngắt cầu giao, công tắc điện...) ở điểm kinh doanh ra khỏi nguồn điện, phải bảo đảm thực sự an toàn trước khi ra về.

6. Mỗi hộ kinh doanh thường xuyên, cố định trong chợ phải tự trang bị từ 1 đến 2 bình cứu hỏa đúng tiêu chuẩn cho phép để bảo đảm chữa cháy tại chỗ kịp thời; khi hết hạn sử dụng hoặc không còn tác dụng chữa cháy phải thay bình cứu hỏa mới (*).

7. Các phương tiện, biển báo cháy nổ, thoát hiểm, cảnh báo, đèn phòng nguy hiểm... phải được giữ gìn và bảo quản, không được làm hư hại, không được tự ý tháo dỡ, di chuyển, sử dụng vào mục đích khác; không để hàng hóa, vật cản che lấp thiết bị, dụng cụ chữa cháy...

8. Bộ phận phụ trách về phòng chống hỏa hoạn, thiên tai của chợ có trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc các hộ kinh doanh thực hiện tốt các quy định về phòng chống hỏa hoạn thiên tai. Khi có sự cố xảy ra phải chủ động xử lý, cử người báo ngay cho lãnh đạo đơn vị quản lý - khai thác chợ, Công an PCCC và cơ quan phòng chống thiên tai địa phương, đồng thời tổ chức huy động mọi người cùng tham gia cứu chữa, hạn chế tối đa mọi thiệt hại do cháy nổ, thiên tai gây ra.

9. Thương nhân, cán bộ, nhân viên quản lý chợ phải thường xuyên kiểm tra, xem xét tình trạng an toàn PCCC tại điểm đang kinh doanh, nơi đang làm việc. Nếu có biểu hiện bất thường phải báo ngay cho người có trách nhiệm của đơn vị quản lý - khai thác chợ để kịp thời xử lý. Khi có sự cố cháy nổ xảy ra, phải bình tĩnh (trì) hô báo động và tìm cách báo ngay với người có trách nhiệm của đơn vị quản lý - khai thác chợ hoặc Công an PCCC theo số điện thoại 114, đồng thời mọi người phải chủ động sử dụng các phương tiện cứu hỏa tích cực dập tắt, khắc phục cháy nổ, nhanh chóng sơ tán người và tài sản ra khỏi khu vực bị cháy nổ. Nếu để xảy ra cháy nổ, gây thiệt hại về người và tài sản do không thực hiện quy định về PCCC, phòng chống thiên tai... thì đối tượng vi phạm phải chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Điều 7. Quy định về đảm bảo an ninh, trật tự tại chợ

1. Mọi người phải bảo vệ, giữ gìn trật tự - an toàn xã hội, an ninh chính trị trong phạm vi chợ. Cấm mọi hành vi gây rối trật tự trị an trong phạm vi

a) Không được tổ chức và tham gia: cờ bạc, đề, hụi, cá cược, huy động vốn để lừa đảo bạn hàng, trộm cắp; bói toán mê tín dị đoan dưới bất cứ hình thức nào; không kinh doanh, phổ biến các loại văn hóa phẩm phản động, đồi trụy.

b) Không phao tin và nghe đồn nhảm dưới mọi hình thức; không được tự ý tổ chức các trò chơi không lành mạnh; không uống rượu, bia say, gây gỗ đánh nhau hay có hành vi, cử chỉ thô bạo làm mất an ninh, trật tự trong phạm vi chợ. Trường hợp gây tranh chấp không tự hòa giải được phải báo ngay cho người có trách nhiệm của đơn vị quản lý - khai thác chợ giải quyết.

c) Người đang mắc bệnh truyền nhiễm mà không áp dụng các biện pháp chống lây lan, người đang say rượu, bia, người đang mắc bệnh tâm thần không được vào chợ.

2. Mọi người có ý thức bảo vệ tài sản công; tự bảo quản tiền, hàng, tài sản riêng của mình; cảnh giác đề phòng mất cắp, có trách nhiệm tham gia

phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội (tiêm chích, hút hít sử dụng ma túy...) trong phạm vi chợ; có trách nhiệm phát hiện và báo cáo cho đơn vị quản lý - khai thác chợ về các hành vi vi phạm Nội quy chợ và các quy định của pháp luật trong phạm vi chợ...

3. Hoạt động kinh doanh hàng hóa, dịch vụ trong chợ không được để gây ra tiếng ồn quá mức cho phép ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người và hoạt động chung của chợ. Không được dùng phương tiện loa, máy phóng thanh để quảng cáo hàng hóa, dịch vụ. Không mở loa đài to gây mất trật tự...

4. Mọi người ra vào chợ phải theo đúng cửa và trong thời gian quy định; phải dừng, đậu, gửi xe đạp, xe máy và các phương tiện chuyên chở, đi lại khác đúng nơi quy định (*).

5. Các lực lượng vào làm dịch vụ trong chợ phải được phép và tuân thủ theo quy định của đơn vị quản lý - khai thác chợ.

6. Không được mang rác hàng hóa công kênh đi lại làm ảnh hưởng đến hoạt động chung trong phạm vi chợ. Không tự ý họp chợ ngay ngoài phạm vi chợ và trước công, trên trục đường ra vào chợ làm ách tắc giao thông, ảnh hưởng đến hoạt động trong phạm vi chợ.

7. Đối với các phương tiện vận chuyển, bốc xếp hàng hóa khi ra vào chợ, xếp dỡ (lên xuống) hàng trong chợ đều phải tuân theo sự hướng dẫn, sắp xếp và phải nộp các loại phí theo quy định của đơn vị quản lý - khai thác chợ (*).

8. Trong thời gian chợ hoạt động, các chủ hộ kinh doanh tự bảo vệ hàng hóa, đồ dùng... của mình. Hàng hóa, đồ dùng... gửi qua đêm phải ký hợp đồng với đơn vị quản lý - khai thác chợ. Hàng ngày khi sắp đến giờ chợ đóng cửa chợ, thương nhân phải tự kiểm tra kỹ lưỡng hàng hóa, đồ dùng... ở điểm kinh doanh của mình. Trước khi ra về phải cất giữ hàng hóa, đồ dùng... vào trong dụng cụ bảo quản (thùng, hòm...) hoặc kho chứa riêng có khóa an toàn, niêm phong và bàn giao cho lực lượng bảo vệ chợ. Không để tiền, hàng quý hiếm qua đêm. Khi chợ mở cửa, thương nhân trở lại kinh doanh phải xem xét kỹ các dấu niêm phong trước đó; nếu phát hiện có dấu hiệu khác thường (như có hiện tượng xé niêm phong, cạy ổ khóa hoặc có dấu hiệu hàng hóa, đồ dùng... bị mất cắp), phải giữ nguyên hiện trường và báo ngay cho đơn vị quản lý - khai thác chợ để có biện pháp xử lý thích hợp (*).

9. Lực lượng bảo vệ chợ trong ca trực có trách nhiệm bảo đảm an toàn hàng hóa gửi lại chợ như đã nhận bàn giao với thương nhân và hợp đồng đã ký.

Điều 8. Quy định về đảm bảo vệ sinh môi trường và an toàn thực phẩm

1. Mọi người hoạt động, đi lại trong phạm vi chợ phải giữ gìn vệ sinh chung, không phóng uế, vứt (xả) rác, đổ nước, chất thải, xác động vật chết, hàng hóa kém phẩm chất, thức ăn ôi thiu bừa bãi trong phạm vi chợ.

2. Không đưa đồ vật bẩn, động vật vào trong nhà lồng chợ, trừ những loại nhốt trong lồng để kinh doanh. Không chứa chấp, lưu giữ trong phạm vi chợ những đồ vật gây ô nhiễm, mất vệ sinh, là mầm bệnh...

3. Từng điểm kinh doanh (hay khu vực tổ ngành hàng) phải tự trang bị dụng cụ đựng rác riêng; hàng ngày trước khi nghỉ bán hàng hay dọn hàng về phải quét dọn sạch sẽ điểm kinh doanh; việc đổ rác, chất thải, đi vệ sinh cá nhân (đại tiểu tiện) phải đúng nơi quy định

4. Tham gia tổng vệ sinh chung theo lịch do đơn vị quản lý - khai thác chợ quy định (*).

5. Các điểm kinh doanh hàng thực phẩm, ăn uống phải bảo đảm luôn sạch sẽ, thực hiện đúng các quy định của Nhà nước về kiểm dịch, vệ sinh an toàn thực phẩm: phải có thiết bị, tủ kính che đậy thức ăn, thiết bị chuyên dùng để bảo quản thức ăn và dụng cụ đựng rác, chất thải có nắp đậy kín; phải đồ rác, chất thải hàng ngày; dùng nước sạch để đun nấu, ngâm rửa thực phẩm và đồ dùng; dụng cụ phải sạch sẽ và thường xuyên làm vệ sinh; dùng bao gói sạch để gói, đựng hàng cho khách; làm vệ sinh sạch sẽ nơi bày hàng trước và sau bán hàng...(*)

6. Nghiêm cấm người kinh doanh (kể cả người giúp việc) hoạt động kinh doanh khi tự phát hiện hoặc bị phát hiện đang bị mắc các bệnh truyền nhiễm theo quy định của ngành y tế.

Điều 9. Yêu cầu về xây dựng chợ văn minh thương mại (*)

1. Duy trì và phát huy truyền thống dân tộc, thực hiện văn minh thương mại; ăn mặc gọn gàng, lịch sự; lịch thiệp, hòa nhã trong giao tiếp, ứng xử với bạn hàng, khách hàng và mọi người; thực hiện khẩu hiệu: “Vui lòng khách đến, vừa lòng khách đi”.

2. Thuận mua vừa bán, trung thực trong kinh doanh, không nói thách; không tranh giành, lôi kéo khách hàng, không tranh mua, tranh bán, không nài ép (không ép khách, ép giá), lừa dối (lừa gạt) khách mua hàng, không bán hàng giả nói hàng thật làm mất lòng tin đối với khách hàng, làm mất trật tự hoặc gây ra tranh chấp trong quan hệ mua bán. Thực hiện niêm yết giá hàng hóa, dịch vụ tại địa điểm kinh doanh; bán, thu tiền đúng giá niêm yết. Việc niêm yết giá phải rõ ràng, không gây nhầm lẫn cho khách hàng, phải trung thực trong niêm yết giá.

3. Các dụng cụ đo lường sử dụng tại chợ phải đảm bảo tiêu chuẩn và được kiểm định theo quy định của pháp luật; dụng cụ đo lường phải được đặt tại chỗ bán hàng để người mua hàng có thể dễ dàng theo dõi quá trình cân, tính tiền và nhận hàng. Thực hiện cân, đo, đong, đếm chính xác (*).

4. Không tự ý sửa chữa, coi nói, đào bới nền chợ làm thay đổi, biến dạng và làm hư hại cấu trúc công trình, trang thiết bị của chợ. Các công trình, trang thiết bị của chợ như hệ thống PCCC, điện nước, cáp thông tin... phải được giữ gìn và bảo quản theo đúng quy định, không được dịch chuyển, tháo gỡ, tẩy xóa... Khi có nhu cầu cải tạo, sửa chữa, thay đổi, lắp đặt mới... phải ký hợp đồng hoặc được sự đồng ý bằng văn bản của đơn vị quản lý - khai thác chợ.

5. Việc thiết kế quầy, sạp, ki ốt, cửa hàng, biển hiệu, quảng cáo... trong phạm vi chợ phải thực hiện theo quy định của đơn vị quản lý - khai thác chợ

và không trái với các quy định của pháp luật. Không treo, móc, dán các loại pa nô, áp phích, bảng hiệu quảng cáo hàng hóa, dịch vụ cản trở tầm nhìn, lối đi trong chợ. Các quầy, sạp, ki ốt, cửa hàng phải có bảng ghi rõ tên, địa chỉ, số đăng ký kinh doanh của thương nhân theo mẫu thống nhất của đơn vị quản lý - khai thác chợ.

6. Nghiêm chỉnh chấp hành phương án, quy định về bố trí, sắp xếp ngành nghề kinh doanh của đơn vị quản lý - khai thác chợ. Không bày hàng hóa, bao bì bừa bãi, quá phạm vi quy định của điểm kinh doanh được quyền sử dụng; không lấn chiếm khoảng không, diện tích công và lối đi trong chợ, không che chắn, gây cản trở việc đi lại, lưu thông trong chợ; không bôi vẽ, kẻ bừa bãi, không vút thùng, hộp bao bì lên nóc quầy, sạp, ki ốt, cửa hàng... làm mất mỹ quan chợ...

7. Thực hiện đoàn kết, tương trợ trong ngành hàng và những hộ kinh doanh lân cận.

Điều 10. Yêu cầu về tổ chức, tham gia các hoạt động văn hoá, xã hội tại chợ

1. Thương nhân kinh doanh thường xuyên, cố định tại chợ, cán bộ, nhân viên quản lý chợ có quyền và nghĩa vụ tham gia các phong trào thi đua, các hoạt động văn hóa, xã hội, từ thiện do Nhà nước, địa phương và đơn vị quản lý khai thác chợ tổ chức, phát động trong phạm vi chợ.

2. Cán bộ, nhân viên quản lý chợ, thương nhân kinh doanh thường xuyên, cố định tại chợ có trách nhiệm tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt do đơn vị quản lý - khai thác chợ, tổ ngành hàng và các đoàn thể tổ chức trong phạm vi chợ.

3. Đơn vị quản lý - khai thác chợ có trách nhiệm thông tin tới các hộ kinh doanh và mọi người kịp thời biết và thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước có liên quan... (thông qua hệ thống loa truyền thanh của chợ, tổ chức họp phổ biến trực tiếp hoặc gửi văn bản tới tay những người có liên quan).

Điều 11. Quy định về xử lý các vi phạm tại chợ (*)

1. Cán bộ, nhân viên quản lý chợ, thương nhân kinh doanh thường xuyên, cố định và người kinh doanh không thường xuyên tại chợ, người đến chợ mua, bán, tham quan, thi hành công vụ... nếu vi phạm pháp luật trong phạm vi chợ và/hoặc Nội quy chợ, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm, sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật (xử lý về hành chính, nếu vi phạm nghiêm trọng sẽ bị truy tố trước pháp luật) hoặc bị xử lý theo quy định của Nội quy chợ.

2. Đối với các hành vi vi phạm liên quan đến pháp luật Nhà nước, đơn vị quản lý - khai thác chợ có trách nhiệm lập biên bản và chuyển giao cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét xử lý theo trình tự, thủ tục quy định của pháp luật.

3. Trường hợp vi phạm gây thiệt hại đến lợi ích của Nhà nước, của đơn vị quản lý - khai thác chợ cũng như đến lợi ích của tổ chức, cá nhân khác... thì phải bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả theo quy định của pháp luật.

4. Nếu hành vi vi phạm Nội quy chợ:

a) Đối với thương nhân kinh doanh tại chợ tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định trong hợp đồng ký với đơn vị quản lý - khai thác chợ.

b) Đối với người đến chợ giao dịch, mua bán (kể cả người kinh doanh không thường xuyên), người vào tham quan, thi hành công vụ tại chợ: tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị cán bộ, nhân viên quản lý chợ nhắc nhở hoặc lập biên bản vi phạm chuyển giao cho cơ quan có thẩm quyền để xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật.

c) Đối với cán bộ, nhân viên quản lý chợ tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo hợp đồng lao động, quy định luật lao động.

5. Thẩm quyền xử lý vi phạm Nội quy chợ

Thủ trưởng đơn vị quản lý - khai thác chợ được quyền:

a) Quyết định việc có thông báo hay không thông báo công khai, hình thức và phạm vi thông báo việc xử lý vi phạm Nội quy chợ;

b) Quyết định lập và ký biên bản chuyển giao cho cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xem xét, xử lý đối hành vi vi phạm pháp luật trong phạm vi chợ và vi phạm Nội quy chợ vượt thẩm quyền của đơn vị quản lý - khai thác chợ.

Điều 12. Các quy định khác

Do đơn vị quản lý - khai thác chợ đề nghị và chính quyền địa phương phê duyệt theo phân cấp (*)

Điều 13. Tổ chức thực hiện

1. Bản Nội quy này có hiệu lực từ ngày được UBND (tỉnh, thành phố hay huyện, quận theo phân cấp...) phê duyệt.

2. Toàn bộ Nội quy này được phổ biến đến mọi đối tượng hoạt động kinh doanh, làm việc thường xuyên, ổn định tại chợ. Bản tóm tắt những điểm chính, cần thiết của Nội quy này được niêm yết công khai, rõ ràng trong phạm vi chợ (*).

3. Ngoài việc phải nghiêm chỉnh chấp hành Nội quy chợ và các quy định pháp luật hiện hành, thương nhân, hộ kinh doanh không thường xuyên, người đến chợ giao dịch, mua, bán, tham quan, thi hành công vụ... còn phải tuân theo sự hướng dẫn của cán bộ, nhân viên đơn vị quản lý - khai thác chợ./.

....., ngày... tháng... năm

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ QUẢN LÝ
KINH DOANH CHỢ
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Phụ lục 5
Mẫu phê duyệt Nội quy chợ
(Kèm theo Quyết định số: 06 /2017/QĐ-UBND
ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)

ỦY BAN NHÂN DÂN
.....¹.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-UBND

....., ngày..... tháng.... năm

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Nội quy Chợ ...²...

ỦY BAN NHÂN DÂN ¹.....

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương được Quốc hội thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 11/VBHN-BCT ngày 23/11/2014 của Bộ Công Thương về phát triển và quản lý chợ;

Căn cứ Quyết định số /2017/QĐ-UBND ngày .../.../..... của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Quy định về tổ chức quản lý kinh doanh, khai thác chợ và việc sử dụng, thuê địa điểm kinh doanh tại chợ trên địa bàn tỉnh An Giang;

Xét đề nghị của ³..... tại Tờ trình số /TTr-...(3)...., ngày... tháng..... năm,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Nội quy Chợ ²..... (Nội quy kèm theo).

Điều 2. Giao ⁴..... chủ trì, phối hợp với các ngành chức năng và Ủy ban nhân dân ⁵..... tổ chức triển khai thực hiện; định kỳ hàng năm báo cáo Ủy ban nhân dân ¹..... và ³..... kết quả thực hiện Nội quy này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân ...¹..., Giám đốc (Trưởng Phòng) ...³..., Thủ trưởng các đơn vị có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các ...⁵... và ...⁴... chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- CT, PCT;
- Như điều 4;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

¹ UBND tỉnh An Giang đối với chợ hạng 1, đầu mối; tên UBND cấp huyện đối với chợ hạng 2, 3.

² Tên Chợ: ghi đúng theo tên trên Bảng tên chợ.

³ Sở Công Thương đối với chợ hạng 1, đầu mối; Phòng Kinh tế/Kinh tế-Hạ tầng đối với chợ hạng 2, 3.

⁴ Tên đơn vị kinh doanh quản lý chợ (tên Doanh nghiệp/HTX hoặc Ban quản lý chợ).

⁵ UBND cấp huyện đối với chợ hạng 1, đầu mối; UBND cấp xã đối với chợ hạng 2, 3.